

Wason
PL 4380
A1 K45
++

Khởi Hành

Chủ nhiệm: ANH VIỆT TRẦN VĂN TRONG

131

NĂM THỨ BA NGÀY 18/11/1971

TUẦN BÁO
VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY
THỨ NĂM

viên linh

xem phim lê hoàng hoa

Phim đen trắng ◯ Màn ảnh rộng ◯ Sản phẩm của Sóng Phim ◯ Tài tử: Huy Cường — Túy Hồng — Bảo Ân — Đoàn Châu Mậu — La Thoại Tân — Mai Lệ Huyền — Huỳnh Thanh Trà

GÁC CHUÔNG NHÀ THỜ được quảng cáo là cuốn phim loại nghệ thuật đầu tiên của điện ảnh VN. Nghệ thuật, chữ ấy vẫn được dành riêng cho Lê Hoàng Hoa, và theo nhận xét của ký giả Huy Văn thì đây là một phim có thể nói là phim đầu tiên mà Lê Hoàng Hoa toàn quyền thực hiện. Anh vừa viết truyện phim vừa đạo diễn.

Đây là một cuốn phim ảnh chí. Các găng tơ VN gồm Huy Cường, Bảo Ân, La Thoại Tân và Mai Lệ Huyền nửa đêm đột nhập nhà bác sĩ Văn Đại tổng tiền. Họ chỉ lấy được một tấm chi phiếu. Do đó, con gái BS là Túy Hồng bị bắt theo làm con tin, cho đến khi nào số tiền lấy ra khỏi nhà băng một cách yên ổn. Ra khỏi nhà nạn nhân, họ leo công sắt vào Vương Cung Thánh Đường Saigon, lên gác chuông trốn qua đêm, trừ Huy Cường, Mai Lệ Huyền về nhà riêng đợi sáng mai đi lãnh tiền.

Trên Gác Chuông, xung đột nội tâm khiến La Thoại Tân xuống xưng tội với Ông Cha. Ông bị bọn cướp quần thúc. Nội vụ bị cảnh sát can thiệp. Màn thành toán xảy ra trên lầu chuông, Túy Hồng được cứu thoát.

Đó là sơ lược chuyện phim, một chuyện phim thiếu chặt chẽ, hay đúng hơn, không hợp ý. Thứ nhất, trước khi tới nhà BS Văn Đại bọn cướp đã quyết định sẽ lên gác chuông sau khi ăn hàng. Như thế có nghĩa là chúng biết trước sẽ không lấy được tiền mặt? Nếu không, việc chia tiền có thể làm ở những nơi thuận tiện hơn là leo lên cái gác chuông cao ngất đó. Sự hối cải của La Thoại Tân để đi rồi chỗ phân bội, cũng không hợp lý, nếu chỉ trình bày như phim đã trình bày: là nhìn khuôn mặt Túy Hồng, y bỗng nhớ đến em gái mình. Nhìn Túy Hồng người ta không thể nhớ đến cô em gái quá nhỏ của y. Đoạn hai vô công BS Toàn tới văn phòng. Luật sư Trai cũng không được giải nghĩa rõ ràng. Đây chỉ là thêm thắt do cuốn phim có thêm chi tiết ly kỳ, nhưng chi tiết này chẳng những không ly kỳ mà còn làm cho GUNT thêm lộn xộn.

Với một chuyện phim được xây dựng như thế, cuốn phim dĩ nhiên không phải là một phim gọn ghẽ. Khuyết điểm này cũng giống như khuyết điểm người ta thường thấy trên Ti Vi: đó là trường hợp các diễn viên thoại kịch tự trở thành kịch tác gia, viết lấy kịch rồi thực hiện luôn vở kịch đó. Một diễn viên không phải là không thể trở thành tác giả hay đạo diễn, song chúng ta chưa thể có những diễn viên tương tự như Robert Hossein

(Xem tiếp trang 16)



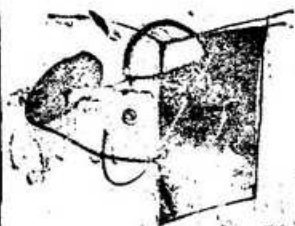
THẢO
TRƯỜNG

THÂN THỂ NGƯỜI TA
truyện dài - khởi đăng số này

NGUYỄN
QUỐC TRỤ
đi tìm hiểu thuyết
Việt Nam

VÕ PHIÊN / BÌNH NG. LỘC
mục thường xuyên

NGUYỄN NGŨ
truyện ngắn



NGƯỜI VÀ VIỆC tổng châu an

BAO HANH

D U Ở N G như chưa có lúc nào bao hành lại dồn dập và liên tục xảy ra như bây giờ. Gác ngoài những tranh chấp ý thức hệ, ảnh hưởng chính trị và quyền lợi vật chất, bao hành đang đè nặng lên tâm trí mọi người trong một Xã hội cùng cực khốn khổ, khát khao tận tình thân, bằng hoạt tình nghĩa.

Từ những mưu mô thâm độc phía bên kia, đến những mưu thuẫn nội tại từ bên này bao hành đang như một cơn lốc, lớn mạnh, lan rộng đến khủng khiếp. Như một chiến dịch «ng minh» bỗng nổi lên đồn dập, náo loạn cả nước. Người ta bị ngộ nhận và bị đánh chết ngoài đường phố thảm thương như một con chó ghê. Một vài lời đánh chính, thông cáo vu vơ không làm ai tin, không làm ai để ý, rồi lịm dần và quên lãng.

Từ cái chết của Lê Khắc Sinh Nhật, xa hơn một chút cái chết của một y sĩ trẻ nổi loạn có chính nghĩa và gần hơn cái chết của một lãnh tụ phế binh ở một Thị xã ồn ào đông đúc muôn mặt, khiến cho dư luận sôi nổi chống đối tứ tung, đã tố cáo thời đại bao hành đang trên đà phát triển. Thảm thương thay bao hành được mang một nhãn hiệu tốt đẹp mỹ miều. Bao hành đang bao vây tứ phía: ngoài vào trong ra trên xuống dưới lên. Ở đâu và lúc nào bao hành cũng có mặt. Một Xã Hội trong sạch đã quá vắng từ lâu. Không còn gió mát trăng thanh, không còn: «nghe mây đồng nội bay lên núi, nghe ánh chiều rơi lọt xuống khe». Suy luận cho cùng người ta thường đi đến một kết luận dễ dãi và gần gũi: Vì chiến tranh, con người bị dồn ép đến nỗi đủ mọi mặt mọi điều cho nên bao hành là một lối thoát sống động thích ứng nhất. Cứ cho là đúng một phần đi, tại chiến tranh. Trăm đầu cứ đồ đầu tâm là chắc ăn xong chuyện. Nhưng khổ một nỗi tại sao vì chiến tranh mà bao hành. Chiến tranh chẳng phải là một hình thái bao hành khủng khiếp và rộng lớn bậc nhất đó ư? Chiến tranh một lối bao hành siêu hạng, «chính nghĩa» có «nhân danh» này nọ.

Albert Camus đã viết: «Thời đại bây giờ là một thời đại mà sự bi tráng và nỗi tuyệt vọng bị lẫn lộn». Thật vậy không gì bi tráng cho bằng những cảnh tượng của cuộc chiến tranh nhất là cuộc chiến tranh này, cảnh sống của Xã Hội này. Bây giờ không ai viết kịch, và không ai viết nỗi kịch vì chúng ta là kịch sĩ có tài, sân khấu là những nghĩa địa, chiến trường, âm thanh phủ dệm là những bài ca xanh xao ngày tháng chết chóc đổ vỡ... «Phòng» là những ngọn đồi ngon núi, miền đất lạ hoặc bây giờ trở nên gần gũi quen thuộc. Ở đó có những kịch sĩ nằm bất động. Họ đã chết hàng hàng lớp lớp. Còn nỗi tuyệt vọng? Ồ! Nơi không cùng viết không hết. Đám trẻ cô đơn lạc lõng, bị lừa đảo-phỉnh gạt ma giảo đủ điều, hãy nhìn vào quán nước và những động điểm, những bộ mặt non choẹt lè lè hàng giờ, hàng ngày. Hãy ra đường để nhìn bọn trẻ lang thang, bọn trẻ cô đơn thiếu tình yêu, mất tin tưởng đốt cháy những ưu tư khắc khoải bằng những vòng tròn thuốc lá. Người lớn thì cảm thấy bị xa cách và cũng cô đơn lạc lõng không kém.

Bao hành có lẽ phải viết bằng một công thức:

BI TRÁNG - I - TUYỆT VỌNG = BAO HÀNH:

Và từ đó «đời sống bị đe dọa, mà bị đe dọa có lẽ chúng ta mới bắt đầu sống» (Henry-Miller) thực sự bắt đầu sống. Bắt đầu sống cho một cuộc sống vô cùng khó khăn phiến muộn. Sách vở báo chí đã không ngớt đăng tải những vụ bạo hành, thảm sát, bằng chiến xa đại bác, tàu bò của một Budaspert, Bragur, Mỹ lai và đây đây những vụ thảm sát lớn nhỏ khắp thế giới trong hạ bán thế kỷ này.

Tin báo có cả hình ảnh mới đây ở Gia Nã Đại một thanh niên Hung đã kẹp cổ Thủ Tướng Nga trước đám đông giữa lúc ông ta đang cười thật tươi (ngoại giao) khiến cho áo Veste và chemise ông ta toạc cả ra. Thanh niên này đã rời bỏ Hung tỵ nạn sau vụ đàn áp và thảm sát của Hồng quân năm 1956. Thanh niên này quả thật chịu chơi. Chịu chơi hết mình. Dù tiêu cực hay tích cực vụ bạo hành chống bạo hành chỉ tiến bộ một cách ngoạn mục.

Trong một chuỗi tiến trình của lịch sử giá trị và bền vững của cuộc sống yên lành ấm no phải đánh đổi bằng những cuộc chiến tranh dưới nhiều hình thái mà sự trả giá đắt nhất là mạng sống con người

(Xem tiếp trang 14)

DƯƠNG TRƯ LẠ

TRIỂN LÃM HỘI
HỌA THIẾU NHI

thời sự văn nghệ

LẠI ĐƯỢC HUY CHƯƠNG

Nhiếp ảnh gia Quân đội, Nguyễn ngọc Hạnh đã được Hội Nhiếp ảnh Trung Hoa CPA tặng một huy chương vàng PAS kèm một tượng vàng, cho tác phẩm «Bây đêm» trong cuộc triển lãm tại Hương Cảng mới đây. Nhân dịp này, nhiếp ảnh gia Nguyễn ngọc Hạnh cũng trưng bày tại hiệp hội một số tác phẩm nhiếp ảnh do các nhiếp ảnh gia quân đội VNCH thực hiện trong các cuộc hành quân vượt biên. Ngoài ra ông cũng chánh thức mời các nhiếp ảnh gia quốc tế hiện diện trong buổi dự tiệc tham dự cuộc triển lãm nhiếp ảnh quốc tế do nhóm ảnh KBC tổ chức tại Saigon vào cuối năm nay.

PHÒNG TRANH CỦA
HÀ CẨM TÂM

Họa sĩ Hà Cẩm Tâm đã trở thành quen thuộc đối với giới chơi và thưởng thức tranh, hôm 8-11 vừa qua anh đã lại mở phòng triển lãm tranh tại Pháp văn Đồng minh hội. Đây là lần triển lãm thứ 20 của họa sĩ Hà Cẩm Tâm kể từ khoảng năm 1961 trở lại đây. Lần này anh trưng bày 50 họa phẩm sơn dầu trong ấy nhiều bức họa nghiêng về siêu thực và trừu tượng.

Ngày hôm khai mạc phòng tranh đã có nhiều bức họa được bán ra. Và những người có mặt hôm đó đều ngạc nhiên, thích thú trước những thành công về màu sắc của họa sĩ này do từ ở sự làm việc và khám phá của anh. Nhiều bức họa được chú ý như Thanh vắng (số 8) Cho quê mẹ (số 16) Chiều vàng (số 17) Dồn bước (số 19) Phố nghèo (số 25) Bình yên (số 32) Bênh bồng (số 48) v.v...

Phòng tranh của Họa sĩ Hà Cẩm Tâm sẽ kéo dài trong 10 ngày tức là sẽ bế mạc vào ngày 17-11.

Lớp Hội họa thiếu nhi của Trung tâm Hội họa thiếu nhi Lê văn Khoa đến nay đã được trên ba tháng, chiều 14-11 sắp tới (bản tin này viết ngày 12-11) trung tâm sẽ mở cửa phòng triển lãm tranh của tất cả học viên sau 3 tháng theo học tại trung tâm. Phòng triển lãm đặt tại số 8 Nguyễn Trung Trực Saigon.

Được biết lớp Hội Họa thiếu nhi thu nhận các em từ 6 tuổi đến 12 tuổi, và mỗi tháng đều có buổi nhận học viên mới. Các học sĩ đã nhận việc hướng dẫn các em gồm có Văn Đen, Hồ thành Đức, Nguyễn Trung, Nguyễn Khai và Trịnh Cung.

PHÍA CHÚNG TA
DỰNG NỀN
KHÔNG NỖI

Anh Lưu Văn, người thay mặt Nhóm Chủ biên Phía Chúng ta vừa viết thư về cho biết vì một lý do đặc biệt Phía Chúng ta không thể làm số «Dựng nền» như dự định KH đã loan báo trước đây. Anh cũng có lời «xin lỗi và cảm ơn» tất cả các anh chị em đã gửi thư thăm hỏi, khuyến khích, đóng góp bài vở và cổ phần v.v... » đồng thời cũng hẹn một ngày khác trong một hoàn cảnh thuận tiện hơn. Riêng về các cổ phần đã nhận được, P.C.T. đang hoàn trả lại như lời hứa trong thư mời.

Thêm một lần những dự định phải dở dang, xin chia xốt niềm cảm thông với các bạn Phía Chúng Ta và chúc các bạn sớm có cơ hội thuận tiện để hoàn tất dự định đó, hầu tiến tới những dự định mới khác.

NỘI SAN Ó VÀNG

Tiểu đoàn III Hòa tuyến vừa hoàn thành số nội san ra mắt với tên « Ó Vàng » và mang chủ đề rất kêu « Chông đào ngũ... »

Trong Tâm thư của Thiếu tá Tiểu Đoàn Trưởng đọc thấy: «Tờ báo... với mục đích nổi nhíp cầu thần thiết giữa anh em và tôi, (Thiếu tá Tiểu Đoàn Trưởng) cũng như cấp chỉ huy trong đơn vị mà anh em đã phục vụ. Tờ báo còn là một diễn đàn cho anh em gặp gỡ nhau trong những suy tư sau giờ phút hành quân gian khổ...»

Giờ đây « Ó Vàng » đã hoàn thành hẳn các anh em « tay súng tay viết » đang tha hồ sáng tác. Ban biên tập « Ó Vàng » rất hùng hậu, trong đó có Trần Tường Trình một cây bút quen thuộc của làng báo, anh đã dời ra Quảng Trị như một số báo trước K.H đã loan tin, và hiện đang là thư ký Tòa soạn của « Ó Vàng » thì phải?

NHÂN TIN: Các bạn ở xa muốn có

BÊN KIA MỘT DÒNG SÔNG

⊕ Của DƯƠNG-TRƯ-LA

Gửi thơ về: Mai Thanh Bá số 182 đường Võ Tánh — Saigon 2, kèm theo bưu phiếu 140 đồng với địa chỉ rõ ràng. Sách sẽ gửi bảo đảm đến tận tay bạn.

ĐIỆU BUỒN GIAO CHỈ

Cơ sở xuất bản « Nguồn » với nhóm chủ trương gồm các bạn : Chu Vương Miện, Lan Sơn Đài, Nguyễn Hải Chi, Nguyễn Văn Đệ, Mạc Mai Nhân, Phan Đình Nhiên và Hà Nhược Thủy, vừa cho phát hành ấn phẩm thứ tư của nhóm cuốn « Điệu buồn giao chỉ » thơ của Nguyễn Văn Đệ. Theo hình thức phụ bản của Tập san ý Thức.

Những bài thơ trong « Điệu buồn giao chỉ » đều theo thể Đường Luật, nhưng lời thơ rất dung dị hàm chứa « nỗi đau khổ của dân sinh ». Tập thơ nhỏ, màu sắc của bia tập thơ nói rất nhiều về nội dung u buồn của toàn tập « Điệu buồn giao chỉ » một thắc mắc ru tự lớn về xã hội hôm nay của nhà thơ Nguyễn Văn Đệ.

NHƯ CHIM XA RỪNG

Tập thơ mới nhất của Huyền Giang vừa trình làng mang tên Như Chim Xa Rừng.

Cách đây một năm, Huyền Giang đã cho in tập thơ đầu, tập Một Chút Lửa.

Như Chim Xa Rừng dày gần 100 trang, gồm 25 bài thơ do tác giả tuyển chọn, cố nhiên là, những bài ưng ý nhất.

Phần trình bày Như Chim Xa Rừng do họa sĩ Lê Chánh đảm trách. Ngoài bìa sách 2 mẫu « ten tím » bên trong còn có 2 phụ bản cũng vẽ hình thiếu nữ như bìa.

Tranh vẽ yêu điệu, thơ tình cảm man mác, mơ màng. Độc giả đọc thơ và xem tranh không tìm thấy bóng dáng một người lính sẽ không ngờ rằng họa sĩ và thi sĩ đều là lính, một người là sĩ quan cấp úy và một là cấp tá.

Huyền Giang, con chim chưa xa rừng, hiện là tham mưu trưởng của một quân trường lớn bậc nhất Đông Nam Á trên đồi Tăng Nhơn Phú, phải chăng thỉnh thoảng đã muốn quên mình là lính để thả hồn theo thi ca.

ĐẶNG TRẦN HUÂN

TÌNH YÊU BÊN CHÂN TUƠNG Ồ NHỤC

Sau chiến tranh, tiểu thuyết tình càng được hoan nghênh nhất là những tiểu thuyết có đoạn kết bị thảm. Tiểu thuyết « Chuyện Tình » (Love Story) của Erich Segal trong đó nhân vật chính chết vì ung thư máu, chẳng lấy gì làm hay, nhưng đã nổi danh khắp thế giới, được dịch ra bao nhiêu thứ tiếng.

Tiểu thuyết « Chết vì tình » và cuốn phim cùng tên của Pháp dựa theo chuyện thực kể lại một cô giáo nọ dòng đã ngoài 30 tuổi, ly dị chồng rồi gặp say đắm một cậu học sinh vì thành niên và cuối cùng tự tử vì không chịu nổi tiếng thị phi, cũng đủ làm hàng triệu khán giả và độc giả rơi nước mắt.

Cuốn tiểu thuyết mới nhất của Manfred Bieler do nhà Seuil xuất bản với nhan đề Maria Morzeck ou le lapin, c'est moi có thể trở thành một best seller cũng vì chủ đề là một câu chuyện tình bị thương bên bức chân tường Ồ nhục Bá Linh giữa thời gian xây tường và cuộc khủng hoảng Cuba.

LUÂN VŨ



TỪ MIỀN TRUNG GỞI VỀ SAIGON

Gió trải lá xanh rơi đầy xóm ngõ
Mưa ngập trên từng dãy sắn nướng khoai
Em ơi ! miền Trung bây giờ bão lụt
Nhà cửa tan hoang xơ xác, điêu hiu...

Anh nằm trong tay tuổi buồn chín rưng,
Em bé mẹ già rét mướt bơ vơ.
Xin sống cho qua tháng ngày tạm bợ,
Nghèo đói từng giờ mẹ khóc, con mơ

Người ở đất lành Sài Gòn hoa lệ
Có nghe gió mưa ập phố, ngập phường
Miền Trung bây giờ cây cao đồ lá
Ruộng lúa chan hòa nước lũ tang thương

Em ơi ! bây giờ Sài Gòn hồ hững
Hàng phố ngập đầy lớp lớp người qua
Cuộc sống kéo dài lọc lừa, đảo lộn
Có biết bây giờ miền Trung xót xa

Sài Gòn tin vui tràn về tập nập
Người hái lụa là nuôi lớn ước mơ
Khô nghèo, thiên tai chợt về một sớm
Hy vọng tàn theo nước cuốn, mưa mờ...

Người ở Sài Gòn có nghe chăng hỡi !
Em ở miền Trung không tắm chân nằm
Trốn đạn, trốn bom thiên tai bão lụt
Từng đêm, từng đêm gió rét căm căm...

Bây giờ Sài Gòn nghe tin bè bạn
Xin được một lần bỏ cuộc xa hoa
Nghe ngoài miền Trung anh em gặp nạn
Thiếu vắng nụ cười, em bé xót xa...

Xin về miền Trung nghe đêm súng nổ
Thăm nước dâng đầy lòng ngập thương đau

Xin về miền Trung đi qua dãy phố
Em bé, mẹ già đếm hạt mưa mau

Người kể chuyện đã nhấn mạnh ngay từ đầu rằng tuy là một chuyện tình nhưng không thơ mộng, không có cảnh mặt trời lặn, không có bình minh hay gió thổi vi vu trên cát,

Và chính của cuốn tiểu thuyết Maria Morzeck là một cô gái 20 tuổi, mồ côi có tư tưởng cấp tiến ôn hòa vượt biên giới hai nước Đức để sang miền Tây lấy một người chồng lẻ mắt nhưng có xe hơi.

Bắt đầu vào truyện Maria Morzeck là một nữ sinh viên. Mong ước của nàng thật giản dị. Nàng chỉ mong học giỏi sinh ngữ để có thể trở thành một tiếp viên phi hành. Nhưng, mộng nhỏ không thành, trường Sinh ngữ từ chối, không thấu nhận nàng vì nghĩ có người anh bị kết án tù về tội đối lập. Maria đành phải tự nuôi thân bằng nghề chiêu đãi viên dưới đất, trong một khách sạn. Với nghề nghiệp mới, với nhan sắc trung bình, trí thông minh vừa phải, Maria luôn bị trí tò mò thúc thúc tìm hiểu xem đàn ông đàn bà làm gì nói gì khi họ cùng nhau vào phòng kín, họ làm gì trước và sau giấc ngủ.

Maria Morzeck mơ ước một mối tình lớn. Nhưng người đầu tiên mang lại kinh nghiệm ái tình cho trình nữ Maria chỉ là một huấn luyện viên thể dục. Và người tình sau này mà Maria yêu thật lại chính là người đã kêu ớn từ anh ruột nàng.

Câu chuyện tình buồn « Maria Morzeck ou le lapin c'est moi » lôi cuốn người đọc một phần ở những điểm nêu trên nhưng một phần khác ở những cảnh sinh hoạt hàng ngày của Đông Bá Linh qua những nhân vật điển hình như Wondrey, Harry, Edith qua ngòi bút trào lộng sâu cay

Đã phát hành

DẤU BỤI HỒNG

thì phẩm thứ hai của KIM-TUẤN
MINH-ĐỨC XUẤT-BẢN

của Manfred Bieler.

Chính vì cái giọng sâu cay đó, nên cuốn tiểu thuyết của Manfred

Bieler không được phép xuất bản ở Đông Đức, mà phải mang sang xuất bản ở các nước tự do.

THƠ CẬY ĐĂNG

THÔNG DỊCH VIÊN VÀ VẤN ĐỀ PHÊ BÌNH

T RÊN KH số 127 trong bài đọc thi phẩm Yêu Trong Kỷ Niệm của Anh Vũ — báo Biên Tập Viên Diên Nghị có nói đến anh Nguyễn Kim Phụng như là dịch giả bốn bài thơ trong thi phẩm này. Anh Diên Nghị có viết rằng một thông dịch viên trong đơn vị anh nói rằng bài dịch ở trang 16 có 17 lỗi văn phạm.

Nay chúng tôi nhận được bài cạy đăng sau đây của anh Nguyễn Kim Phụng. Anh Nguyễn Kim Phụng, như bạn đọc thấy, là cộng tác viên thường xuyên của KH từ trên một năm nay. Anh cũng là Hội Viên Hội VNSQĐ. Dĩ nhiên là TKTS tờ báo này, tôi phải đề anh Nguyễn Kim Phụng lên tiếng. Và chẳng, điều đòi hỏi của anh Phụng là đúng : xin anh Diên Nghị chỉ rõ 17 lỗi đó để vấn đề được sáng tỏ. Anh Diên Nghị, Ủy Viên Thơ Hội VNSQĐ, đã viết những điều trên một cách quả quyết, song anh chưa đưa ra dẫn chứng. Đây cũng là dịp để Anh Ủy Viên nói rõ hơn vấn đề đó, hoặc như tinh thần bài viết trước của anh, thì đề anh thông dịch viên của đơn vị anh thay anh nói rõ về vấn đề này. Chúng tôi hy vọng anh Nguyễn Kim Phụng một Hội viên của Hội, sẽ được trả lời một cách xứng đáng.

Kính ông Diên Nghị,

Các bài dịch trong tập thơ ông Anh Vũ thực ra là do một ông Trung Tá cố vấn người Mỹ dịch hộ. (Có ghi tên ông ấy phía dưới). Tôi chỉ là người đứng mũi giới giúp ông Anh Vũ. Nhưng ông Anh Vũ vì thấy ngại hay sao đó, ghi thêm tên tôi. Mấy bài đó tôi cũng đã đưa anh Song Hồ xem lại, và dường như anh Song Hồ sắp xếp in cho ông Vũ.

Vậy 17 cái lỗi văn phạm mà ông nhờ người thông dịch viên nào đó tìm ra thì xin ông cứ ghi rõ ra, tôi sẽ gửi giúp qua ông Trung Tá cố vấn kia học lại văn phạm Mỹ, rồi trả lời với ông thông dịch đó.

Kính ông,

Xin ông hỏi lại ông thông dịch kia xem nhiều khi văn phạm trong thơ nó có khác với văn phạm thuyết trình ở WAR ROOM chẳng ? Và xem coi có khi là lỗi typo chẳng ? Kêu không khéo người Mỹ họ lại nói người Việt Nam quá thông minh dạy Mỹ nói tiếng Mỹ !

Cái chuyện dịch thơ là cái chuyện kém mỹ thuật, lại dịch thơ Việt ra Mỹ càng kém mỹ thuật hơn.

Thưa ông, tôi hiểu vậy, nên trình cùng ông mấy lời trên đây.

NGUYỄN KIM PHỤNG



ghi nhận

VĨNH PHỒ

NHỮNG ÔNG GIÀ KHÔNG CHỊU CHẾT

Ông già đầu tiên là Picasso. Cuối tháng mười vừa qua, kỷ niệm sinh nhật 90 tuổi của Picasso đã được tổ chức tưng bừng tại các thủ đô văn hóa lớn trên thế giới. Vậy là chỉ còn 10 năm nữa nữa là Picasso đã có thể tự hào là một trong những người sống dai nhất thế giới. Đến nay, người ta nói ít ra Picasso ra đời cũng đã lâu gần bằng với chiếc bong đèn đầu tiên được phát minh từ thế kỷ trước. Hai cuộc Thế Chiến lớn của nhân loại đều đã đi qua trong cuộc đời Picasso mà chừng như chẳng làm ông ta suy suyển một chút nào. Con trai đầu của Picasso năm nay cũng đã vừa đúng... ngũ tuần nghĩa là cũng đã bắt đầu bước vào cái tuổi tóc bạc da mồi trong khi ông bố thì lúc nào cũng tỏ ra vô cùng sung sức mỗi ngày làm việc đều đặn 8 tiếng đồng hồ trong xưởng vẽ và đôi khi vẫn còn có thể say mê sáng tác một mạch, theo đúng tốc độ máy của thời đại kim khí, đến 2,3 giờ sáng.

Đến tham dự buổi lễ khai mạc cuộc triển lãm tranh Picasso tại Bảo tàng viện LOUVRE nhân dịp kỷ niệm trăm năm nhà đại danh họa này, một vinh dự lớn lao và hiếm có mà Bảo tàng viện này dành riêng cho một nghệ sĩ lúc còn sinh tiền. Tổng Thống Pháp tuyên bố « Đây không phải là một cuộc triển lãm tranh của Picasso mà đây là vinh dự mà Pháp quốc dành riêng cho một nhà nghệ sĩ lớn đã chọn xứ sở này để sinh sống và làm việc trong suốt nhiều năm qua ». Đúng vậy, mãi cho đến nay, với hàng ngàn, tác phẩm để đời, không ai chối cãi được ảnh hưởng lớn lao của Picasso cùng trường phái Lập Thể đã tạo nên trong nền hội họa cận đại và hiện đại. Bù lại, có thể nói, Picasso là nhà Nghệ sĩ được xem là hái ra nhiều tiền nhất từ trước đến nay. Nhờ đó, cái năng khiếu lập dị và « lập thể » vốn bẩm sinh và càng ngày càng tỏ ra điêu luyện hơn của Picasso có thêm nhiều phương tiện để phát triển và bộc lộ. Chẳng hạn như về cách ăn mặc, ông ta không chịu bỏ lỡ một cơ hội nào để lảng xê nhiều một thời trang kỳ đặc sắc; độc đáo mà cũng không kém phần kỳ cục, do một ông thợ may riêng sẵn sàng may và do chính Picasso tự tay vẽ kiểu lấy. Thí dụ như một cái quần dài có mỗi ống một màu, ống thì đỏ ống thì màu xanh. Đúng là phong cách nổi loạn và lập thể một cách đầy đủ tiện nghi của những nhà nghệ sĩ tư bản hiện đại! Chưa hết đâu, người ta còn lo ngại là ngay trong buổi lễ mừng sinh nhật sẽ khó mà mời được Picasso đến dự. Chắc chắn ông ta sẽ bỏ trốn mất tích không biết đường nào mà kiếm. Trong khi đó thì thực ra thường thường Picasso vẫn có mặt ở nhà riêng, có thể là vẫn chúi đầu chúi mũi vào trước giá vẽ, hoặc là đang cời đàn trù thủ trực, mình chỉ vịn một cái quần cụt, nói cho đúng hơn là quàng một cái khố, đang « độc diễn » một vũ điệu kỳ cục có lẽ cũng do ông nổi hứng tự sáng chế ra. Trong ngày hôm đó, mọi đường, đầy điện thoại trong nhà Picasso đều bị cắt đứt và nếu ai có hỏi thì người nhà sẽ trả lời là Picasso đã lên đường đi du lịch ở đâu đó cách đây vài bữa!

90 tuổi với một thân hình vạm vỡ, hai cánh tay nức của cuộn dây những bắp thịt rắn chắc,

gương mặt nhăn nheo và sần sùi, cái đầu hơi to và nặng quá cỡ như một trái dừa khô chày nặng khô queo. Picasso là một ông già không có một dấu hiệu nào báo cho biết trước sẽ chết và phải chết một ngày gần đây.

Ông già thứ hai là Hê Charlot. Vua Hê lừng danh này năm nay được 82 tuổi. Một cái tuổi cũng không lấy gì làm son trẻ cho lắm. Một cái tuổi để dành cho sự nghỉ ngơi. Ấy thế nhưng Vua Hê không chịu. Cách đây mấy năm, giữa lúc mà cái tên Charlot đã gần như đi vào quên lãng thì đột nhiên « người » lại lùm một cuộc tái xuất giang hồ khá rần rộ. Lần này thì Vua Hê không diễn xuất trước máy quay phim với bộ đồ vét, cái mũ dưa hấu và cây gậy trúc danh nữa nhưng lại là điều khiển máy quay phim để dạy người khác diễn xuất: Charlot làm đạo diễn! (Phim « La Comtesse de Hong Kong » với Marlon Brando và Sophia Loren). Thật là một biến cố nghệ thuật lớn và bất ngờ. Cũng « từ đó thiên hạ mới xi xầm bàn tán suốt hàng tháng trời về cái tài nghệ đạo diễn xuất chúng của Charlot, lại một thiên tài điện ảnh bị bỏ quên vì một thiên tài điện ảnh khác của cùng một người. Đạo diễn nổi tiếng Charles Chaplin lại nổi lên như cồn. Hết làm đạo diễn thì ông cụ lại tìm dịp khác để tái xuất hiện trước công chúng bên cạnh cô con gái xinh đẹp khá nổi tiếng Geraldine. Và mới đây, màn ảnh điện ảnh và truyền hình Pháp đã tổ chức một tuần lễ đặc biệt để trình chiếu một loạt toàn bộ hầu hết những cuốn phim nổi tiếng của Charlot từ mấy chục năm nay như « Les Temps Modernes, Le Kid, Le Pétier, Charlot Soldat, Une Vie de Chien, « La Ruée vers L'or »... (Cách đây nửa tháng hình như Đài Truyền Hình Quân Đội Mỹ tại V.N cũng có một chương trình tương tự như vậy). Sau mấy chục năm bị bọn chủ hãng phim bóc lột, ngày nay Charlot đã tỏ ra khôn ngoan hơn trong vấn đề tiền bạc với một gia tài khá đồ sộ. Vua Hê giải thích về cái gia tài của mình: «... một anh hề như loại tôi ít ra cũng có quyền kiếm một chút ít tiền để dành cho con gái làm của hồi môn chứ!... ». Với chừng đó tuổi, hình như Charlot vẫn chưa muốn rút lui về vườn, trái lại ông lúc nào cũng tỏ ra còn đầy đủ phong độ để hoạt động, trên một phương diện trên một lãnh vực khác, như là một ý muốn tham dự trực tiếp vào đời sống trong một xã hội xô bồ và bọn chen chung quanh. Charlot phát biểu điều đó, với tư cách của một tài tử, một đại tài tử điện ảnh: « Luôn luôn tôi cần phải đóng vai trò của tôi. Điều đó làm tôi lòng những khán giả đến xem phim tôi đóng. Hơn nữa, tôi yêu thích được diễn xuất cảm bằng những điệu bộ. Khi tôi phải viết một bản phân cảnh phim thì tôi thường ngại những điệu bộ phải đóng trong cảnh đó trước đã. Chính người tài tử trong tôi đã tạo cảm hứng cho tôi khi phải ngồi viết truyện phim. Tôi rất ham mê đóng trò. Tôi ưa thích hoạt động thật nhanh nhẹn và có thì giờ rảnh rỗi để suy nghĩ. »

82 tuổi, trái ngược với Picasso nhà họa sĩ có dáng dấp của một tên vô sĩ còm cõi, Charlot có

phong cách của một nhà nghệ sĩ lỗi lạc, mập mạp, hào hoa phong nhã và quý phái đường bệ mật. Về mặt môi của ông cũng dễ chịu, nhẹ nhàng và thanh thản với nụ cười hiền hậu và độ lượng trên môi, ông Vua Hê Già này chừng như luôn luôn nhìn cuộc đời và đám công nhân loại thuộc vào hàng con cẩu mìn vầy quanh bằng một cái nhìn bao dung, khoan khoan và đầy lạc quan: « Khắp mọi nơi trong thế giới nơi nào tôi cũng có cảm tưởng như nhà vậy. Tôi nghĩ là mình có thể mang cái mũ vào bất cứ một chỗ nào cũng được »...

Ông già thứ ba là Mao Trạch Đông Năm nay 78 tuổi, đây lại thêm một ông già muốn noi gương bậc tiền bối của mình là Tân Thủy Hoàng để tìm cách thực hiện chủ kỳ được giấc mộng trường sinh bất tử ngay từ lúc còn sống, nói đúng hơn là còn tại vị trên cái ngai vàng không bao giờ xóa bỏ được vị, trên cái ngai vàng không bao giờ xóa bỏ được trong truyền thống lịch sử Trung Hoa từ cổ chí kim. Mặc cho năm tháng trôi qua, cho bạn bè thế giới có bay bay xóa xóa ra sao, mặc cho bọn đàn em đầy binh đao đâm chém nhau loạn xạ, Mao vẫn có vẻ vững như bàn thạch. Lâu lâu lại có tin đồn « hăm tưng ra là Mao đã chết, chết vì đau tim, em... »

đau ruột, chết vì bọn đàn em, chết vì các đồng chí hay chết vì bà vợ lắm điều v.v... và v.v..., thiên hạ xôn xao bàn tán nửa tin nửa ngờ thì đúng một cái Mao lại xuất hiện một cách tĩnh lặng với một cách gián tiếp phủ nhận nguồn tin thất thiệt trên khá độc đáo và buồn cười chẳng hạn như cời phăng áo biểu diễn một màn bơi lội ngoạn mục trên sông Dương tử. Thế là toàn thể nhân dân của nước Trung Hoa vì đại lại có dịp tung hô âm i Mao chủ tịch vạn tuế. Quả thực, thật khó mà khai tử cho một vị lãnh tụ càng ngày càng trở nên béo tốt, phì nộn gấp mấy lần như Mao so với cái thời kỳ đói khát cực khổ trong cuộc vận lý trường chinh mấy chục năm về trước. Và chắc chắn, với cái thành quả chính trị mới đạt được ở Liên Hiệp Quốc, trong một ngày gần đây thế nào Mao cũng mượn diễm dân Liên Hiệp Quốc lợi dụng cơ hội để biểu diễn sự bất tử của mình. Và nhắc đến ông già Mao thì không thể không nhắc đến ông già Tưởng, ông bạn già đau khổ hơn Mao mấy tuổi, năm nay niên kỷ cũng vừa 83 cái xuân xanh. Đây cũng là một ông già không kém phần bất tử của dân tộc Trung Hoa vốn có một cái đầu óc lớn về huyền thoại. Và hình như ông già Tưởng bắt từ một mình chưa đủ mà lại còn muốn đi truyền sự bất tử đó lại cho con cháu để cho mai sau lịch sử sẽ có luôn một là Ông Tưởng cha ông Tưởng con, ông Tưởng cháu bắt từ, cùng bắt từ với nhau cả làng cho vui, bắt từ một cách để hùa và đồng đều...

Tất cả đó đều là những ông già không chịu chết. Nhất là đó lại là những ông già nổi danh lừng lẫy khắp thế giới mà ai nấy đều nghe tên biết mặt. Làm thế nào mà cho đến bây giờ, với một số tuổi đời chồng chất nặng nề như vậy mà chưa có một dấu hiệu nào báo trước cho biết là họ sắp chết nhỉ? Thật là một điều khó hiểu khi có những ông già sống dai đến độ đó trong một thời đại có quá nhiều yếu tố bất thuận lợi cho sự sống như bây giờ? Nào là chiến tranh, bom đạn, thiên tai, máy móc, bụi bặm, rác rưởi, vi trùng, bệnh tật... biết bao nhiêu yếu tố gây nên sự tăng phá và hủy hoại sức khỏe, thân xác và sự sống của nhân loại. Trong khi

(Xem tiếp trang 16)

Khởi Hành 132:

ĐẶC BIỆT VỀ VŨ KHẮC KHOAN

Với nhận định, phê bình, cảm nghĩ của
MAI THẢO • NGUYỄN SỸ TẾ • VIÊN LINH •
NG. NHẬT DUẬT • ĐẶNG PHÙNG QUÂN •
HUỲNH PHAN ANH • NG. QUỐC TRỤ...

MỖI TUẦN
MỘT BÀI
THƠ HAY



Họ Trần, Tề Hanh là tên thật. Sinh ngày 15 tháng 5 năm Tân Dậu (1921) ở làng Đông gần, phủ Bình sơn (Quảng Ngãi) Chính quán: làng Giao Thủy. Đậu sơ học rồi, ra Huế học trường Khải Định. Ở đó quen Huy Cận và được Huy Cận chỉ vẽ cho nhiều.

Bài thơ trích sau đây rút trong tập Ngện ngào đã được giải khuyến khích của Tự lực Văn Đoàn năm 1939.

VU VƠ

Những ngày nghỉ học tôi hay tới
Đón chuyến tàu đi, đến những ga
Tôi đứng bơ vơ xem tiễn biệt,
Lòng buồn đau xót nỗi chia xa.

Tôi thấy tôi thương những chiếc tàu
Ngàn đời không đủ sức đi mau
Có chi vương vãi trong hơi máy
Mấy chiếc toa đầy nặng khổ đau

Bánh nghiêng lẩn lẩn quá nặng nề,
Khói phì như nghẹn nỗi đau tê;
Lầu lầu còi rúc nghe rền rĩ:
Lòng của người đi rêu kể về.

Kể về không nói bước vương vương...
Thương nhớ lan xa mấy dặm trường.
Lẻo đẻo tôi về theo bước họ,
Tâm hồn ngỡ ngàng nhớ muôn phương.

TỀ HANH

VÔ PHIÊN
MẮM VÀ DÂN TỘC

Đi Châu đốc không nên chỉ biết đến lễ bái mà không biết đến mắm. Đi, có thể vì lễ Phật lắm; nhưng về, vẫn nên về với mắm, ít ra tí chút để làm quà. Nếu không, e không khỏi bị chê bai là dốt nát về các thứ vật báu của đất nước.

Mắm không phải là kỷ vật, càng không phải là kỷ vật của khách hành hương. Kỷ vật cốt để cất giữ lâu dài, còn thứ vật báu của chúng ta cốt để tiêu thụ nhanh. Tuy nhiên, mỗi lần gọi đến những kỷ niệm hành hương về hương hủi Sam, kỷ niệm không khỏi phảng phất mùi mắm trên, mắm thái...

Mới độ nào nói chuyện thơ Chàm ở Bình Thuận qua loa đại khái, chưa đi đến đâu, đã vội lảng sang chuyện mắm mỗi (1) Bây giờ đang từ chuyện lễ bái ở miền Năm Non — Bảy Núi (2) lại nhảy sang chuyện mắm trên! Như thế chịu được sao?

— Quả thực mắm chưa từng có nhiều dịp sống đời với thi ca, với tín ngưỡng. Nhưng xét cho cùng kỳ lý, một địa vị ưu tiên dành cho món mắm ở xã hội ta không phải không xứng đáng.

Phần lớn các dân tộc khác trong thời cổ đại lấy săn bắn làm chính, dân tộc ta lấy chài lưới làm chính; dân tộc khác tìm chất đạm trong thịt chim thú, dân tộc ta tìm chất đạm trong cá mắm. Trong các hang động người cổ sơ ở Âu Phi chất chứa nhiều đồng xương thú vị đại; trong các di tích tiền nhân để lại trên đất nước ta chỉ còn lại những đồng vỏ sò lớn lao, chỉ có dấu vết thức ăn thủy sản.

Cũng trong các hang động tiền sử bên Âu Phi, người ta tìm thấy nhiều bức bích họa quý giá, và hình thú vật, săn bắn. Trong các hang động tiền sử của ta cho đến nay tuyệt nhiên chưa phát giác ra một loại bích họa nào như thế.

Vậy chim với thú, săn với bắn, vậy cái ăn của nhiều dân tộc khác đã đưa họ tới một chiều hướng nghệ thuật với những ngành nghệ thuật sở trường khác hẳn ta. Vậy dân tộc ta không sớm trau dồi về hội họa, cá mắm cũng có phần nào trách nhiệm trong vấn đề nghệ thuật đó chăng?

Và biết đâu cá mắm chúng đã khỏi dính líu đến chuyện tín ngưỡng? Bởi vì, ở các dân tộc chuyên nghề săn bắn, những hình vẽ chim thú bị tên bị giáo đâm, trên cán búa, trên vách hang cổ sơ v.v... không phải chỉ có mục đích trang trí mà còn có ý nghĩa phù phép, tín ngưỡng. Cái ăn của họ ảnh hưởng đến sinh hoạt tinh thần, thiêng liêng của họ như vậy; cái ăn của ta sao có thể kém quan trọng?

Bởi vậy, chẳng những nên nói về mắm, bên cạnh thi ca lễ bái, mà lại nên

nói kỹ nói nhiều. Thậm chí, giả viết được một cuốn toàn thư về mắm Việt nam càng hay: đó là một công trình lập ngôn có mùi vị dân tộc không thể chối cãi, tha hồ trường tại với non sông.

Ồi, một tác phẩm trong đó mắm cá ở Nghệ an, mắm sò ở Lăng cô, mắm cá rảnh ở Phan thiết, mắm ruốc Vũng tàu, mắm trên ở Châu đốc, mắm thơm mắm mít miền núi, mắm cá đồng ở Hậu giang, mắm cua ở Bình Phú, mắm tôm ở Bắc v.v... cho đến cái thứ nước mắm cá linh bất đắc dĩ của Việt Kiều trên đất Miền năm xưa, bấy nhiêu quần hùng cùng tề tựu đủ mặt, để phát huy chân bản sắc, để kể về lai lịch ngọn nguồn, về từng cái hoàn cảnh ra đời riêng tây, về từng chỗ sở trường sở đoản của nhau v.v..., một tác phẩm như thế là một cái gì rất đáng ao ước. Nhưng rất khó thực hiện. Bởi lẽ phải là một đẳng thiên tài mới thực hiện nổi.

Góp nhóp các cách làm mắm, dùng mắm để chỉ dẫn những điều thực tiễn thì khối người làm được. Còn biết thưởng thức và phát huy cho đúng, cho đến nơi đến chốn cái «hay» của hết thầy các thứ mắm. công việc đó dành cho hạng nghệ sĩ thiên tài, có được cái lưỡi bất được của trời.

Lưỡi ấy, tài ấy, tôi không có. Cho nên bất quá chỉ dám khoe cái ngon của mắm mòi mà không dám xía vào cái ngon của mắm trên. Cá mòi đã bỏ Phan Thiết mà đi; nghe đâu vào độ Phan Thiết bắt đầu mất cá mòi thì ven bên xứ Pérou bỗng lại xuất hiện vô số cá mòi.

Pérou: dân tộc xa xôi ấy ăn uống ra sao nhỉ? Phong thổ, đất đai, cây cỏ bên ấy ra sao nhỉ? Liệu cá mòi có cơ hội ngộ chẳng với một thứ lá cây chất chát như lá sộp? Liệu nó có khỏi bị vô hộp sắt như muốn vản thử cá xoàng xinh khác trong thời buổi kỹ nghệ máy móc này?

— Bao nhiêu lo âu, thắc mắc hướng về thân phận con cá mòi ở nơi biên khách! Nỗi thắc mắc căn cứ trên sự tin tưởng rất chủ quan rằng trên thế gian không dễ được mấy dân tộc có thiên tư về mắm như dân tộc ta.

Đối với mắm mòi cổ tri thì thế, nhưng đối với mắm trên mắm thái thì không dám đường đột. Danh tiếng đã lừng lẫy đấy, nhưng hãy còn xa lạ thế nào. Nếu có phải nói đến, sẽ chỉ dám nói về mối liên hệ lạ lùng giữa các bà giáo cùng các món mắm trong Nam, hay về các thứ hủ đưng mắm mà thôi.

(1) Khởi Hành, số 123, 124 và 125.
(2) Khởi Hành, số 129.



NHỮNG CHUYỆN KHỞI HÀNH VÀO NAM

IV) Đồng Phố, Giản Phố

Ở kỳ trước, chúng tôi có nói bọn di cư không có nói là di Nam, vì Nam của cái gì kia chỉ khi mà đất đó chưa thuộc Đại Việt.

Nhưng hẳn phải có địa danh để cho họ gọi. Và họ gọi nơi đó là Giản Phố Trại.

Địa danh Giản Phố Trại do đâu mà ra? Xin nhắc rằng dân Cao Miên lập quốc ở Trung Lào và lấy quốc hiệu là Chân Lạp. Nhưng đến thế kỷ thứ 7 sau Tây Lịch, họ đổi quốc hiệu ra là Kam-bu-Ra. Tại sao vậy? Vì kẻ đi khai hóa họ, không phải là người Ấn Độ như các sử gia Tây đã viết bừa bãi mà là người Nùng Chi. Người Nùng Chi có nước ở giáp ranh với Trung Hoa, thuộc chủng da trắng, rất văn minh, nhưng đến đời Chu, Tần, Hán thì họ bị Mông Cổ và Tần diệt quốc. Nước của họ nay là tỉnh Tân Cương của Tàu.

Họ chạy vào Trung Á và lập ra nước Đại Nùng Chi rất hùng cường và xâm lăng Ấn Độ. Nhưng rồi nước Đại Nùng Chi bị nước Ba Tư diệt quốc, quí tộc Đại Nùng Chi đi vào Ba Tư để làm quí tộc Ba Tư. Bọn cai trị Ấn Độ rồi cũng bị người Ấn quật cường và đuổi đi.

Ấy, chính cái nhóm quí tộc Ba Tư gốc Nùng Chi đang cai trị Ấn Độ và bị người Ấn đuổi đi ấy, đã chạy bầy, và đến khai hóa Chân Lạp. Họ nhảy lên ngai vàng Chân Lạp để lãnh đạo, và bắt đầu xây cất đền đài bằng đá.

Các đền đài đó đều có khắc chữ kể công nghiệp của vua tở là dân Saka, tức dân Nùng Chi (danh từ Ấn Độ), và thuộc họ Kam-Bu-Ra. Họ này cũng có tên là họ Chân Đan.

Vì thế mà quốc hiệu đổi ra là Kam-Bu-Ra vào thế kỷ thứ 7 đó, vì vua thuộc họ Kam-Bu-Ra chứ không phải là vua Cao Miên. Tàu phiên âm là Cam-Bổ-Trì. Nhưng ông Tàu phải mất hằng ngàn năm để phiên âm một cái tên ngoại quốc cho thật giống. Cam-Bổ-Trì, sau được sửa lại là Cam-Phá-Giá, và rồi cuộc đến đời nhà Minh thì họ phiên âm thật

đúng giọng là Giản Phố Trại. Cái tên đó, đọc theo giọng Quan thoại thì rõ ràng là Kam-Bu-Ra.

Các sử gia Việt Nam xưa, mắc chứng bệnh kinh niên là bất kỳ sống vào thời nào, họ cũng danh danh từ đời Hán cả, thành thử, chính Tàu đã nói là Giản Phố Trại từ đời nhà Minh, thế mà cho tới năm nay (1971) các ông cũng cứ tiếp tục nói Chân Lạp là danh từ đời Hán mà Tàu đã bỏ từ hai ngàn năm rồi.

Nước Giản Phố Trại rồi tiến xuống phương Nam cướp đất Cao Miên nay và Nam kỳ nay của nước Phù Nam. Thế là di cư vào Giản Phố Trại chứ không phải là vào Chân Lạp, vì Chân Lạp ở trong Lào, mà danh xưng đó, cũng đã bị bỏ từ nhiều trăm năm trước đó rồi.

Các cán bộ của Chúa Nguyễn toàn là các nhà nho lãnh lợi và thực tế, nên bất kể bọn sử gia năm nhà ở Huế, cạnh khay đèn gọi cái nơi ấy dùng tên của nó là Giản Phố Trại. Dân cũng gọi theo như vậy.

Nhưng chữ Trại lại gợi cái ý niệm trang trại, quá nhỏ, mà Nam Kỳ thì rất to. Có thể lập quốc ở đó được, nên các ông bỏ chữ Trại, chỉ gọi Nam Kỳ thuở đó là giản Phố mà thôi.

Bấy giờ tới phiên các sử gia năm nhà, cạnh khay đèn phá rối nữa đây. Chữ Giản quá giống chữ Đồng. Các ông bèn viết là Đồng Phố trong sách vở, hòa ra địa danh Đồng Phố thành hình để chỉ Nam Kỳ vào thuở đó.

Nhưng ngày nay, là không nên sửa đổi lại cho đúng, vì cái địa danh sai ấy đã đi vào văn thơ của ta hơi nhiều, nếu ta viết là Giản Phố, thì không còn ai hiểu được những bài văn thơ tả Đồng Phố nữa cả.

BÌNH NGUYÊN LỘC



(Ngày nay người Cao Miên lại đổi quốc hiệu nữa là Kam-bu-chia, thay cho Kam-Bu-Ra, nhưng các ông Tàu không buồn thay đổi để phiên âm cho đúng, vì cứ sửa đổi mãi rầy mệt cho các ông, nên các ông cứ tiếp tục gọi nước Cao Miên là Giản Phố Trại).

Vậy, các ông bần cổ nông bị lừa đi Đồng Phố, nước mất dân di. Ngược hẳn với cuộc di cư năm 1954 mà đa số nhà giàu di cư, cuộc di cư năm 1663 chỉ gồm toàn bần cổ nông, và ông cha của kẻ viết bài này, có lẽ cũng là một tay nghèo rớt mồng tơi trong cái đám đói rách đó.

Dĩ nhiên là dân được quan lãnh đạo. Tức vẫn có quí tộc Việt Nam trong đám di cư. Nhưng nào ai biết ai là con cháu của bần cổ nông hay của quan, thành thử dân miền Nam có lắm người khoe rằng họ là con cháu của quan của chúa Nguyễn. Nếu cọng lại, thì có hơn một triệu quan. Chúa Nguyễn làm gì mà có thừa quan như vậy hở trời! Ai cũng khoe tổ tiên mình là con cháu của quan to ngoài Huế.

Quan thật đó chứ, mà đó là quan tài, vì rồi bọn ấy chết như rạ vì ma thiêng nước độc của xứ Giản Phố Trại chưa được Cao Miên khai khẩn, 9 phần 10 đất đai còn là rừng sâu,

Nếu anh hùng không phải chỉ có nghĩa là tuốt gươm diệt địch, thì ông cha chúng tôi toàn là anh hùng hết sao, đã biến bao nhiêu rừng sâu thành đồng ruộng phì nhiêu, hằng mở hội và nước mắt của các cụ, chứ có đau mà sung sướng được như đợt di cư năm 1954, các ông tới nơi là đã có sẵn đường trần nhựa, nhà lầu và ô tô, khỏi phải khai khẩn khó nhọc như xưa.

Cứ bặng vào câu ca dao Nhà Bè, thì bọn vào Gia Định là bọn gặp may mắn nhất, vì cán bộ của chúa Nguyễn đặt trụ sở tại đó. Gần nhà lãnh đạo, hẳn phải nhờ ơn mưa móc nhiều hơn.

Không có tài liệu nào cho biết chi tiết, nhưng khi Pháp đánh Nam Kỳ vào năm 1858, thì họ thấy nơi đó là bốn chục làng trù phú như Nam Kỳ.

Bọn đi Đồng Nai quẹo rầu, vì Đồng Nai đất xấu, lại không có ơn mưa móc của sở thú quan thuế ban ra.

Nhưng cái nghèo cũng có chỗ an ủi này: Không có tiền để hưởng thụ, họ bèn khinh bọn có tiền, và nỗ lực học hành, ra cái điều ta đây chỉ trọng thánh hiền mà không trọng thánh hiền thành thử bọn đi Đồng Nai văn hóa Cao hơn bọn đi Bến Nghé. Họ thuộc lòng Tứ Thư Ngũ Kinh hơn bọn Saigon, để bù cho đói rách của họ.

Nói thế chứ đất Đồng Nai, dầu sao cũng phì nhiêu hơn đất Bắc Bộ Chính, nên họ chỉ đói rách tương đối, sánh với bọn Saigon.

Đất Đồng Nai xuất cảng các ông đồ đi khắp xứ Đồng Phố, lại xuất cảng anh hùng nữa, vì gia đình Võ Tánh (Vũ Tính) ở tại chợ Bến Cá ngày nay, dựa một phụ lưu của sông Đồng Nai, mà con cháu họ Võ còn Đồng đúc ở đó, và có một người hiện là công chức cao cấp ở Giám Sát Viện, một người khác hiện là đặc phái viên của một đại nhật báo của Nhật Bản, tại Saigon.

Sự xuất cảng làm cái ý dư dưng, mà dư dưng có nghĩa là đói rách hết ráo, mặc dầu chữ nho đầy bụng.

Nhưng cả hai bọn, bọn Đồng Nai và bọn Bến Nghé cứ khai khẩn, phá rừng và nỗ lực ra hoài cho đến một ngày kia thì hai bọn đụng đầu với nhau tại một nơi mà sách đất Bắc gọi là núi Chu Thái, nhưng dân Đồng Phố gọi là núi Châu Thới. Thế là không còn Đồng Nai, Bến Nghé gì nữa hết ráo, và đó là cuộc thống nhất đầu tiên giữa hai nhóm di cư.

Bọn Đồng Nai đã tiến bộ về văn hóa, lại tiến bộ về kỹ thuật vì mấy mươi năm sau thì lưu vong nhà Minh cũng bị chúa Nguyễn lừa vào Đồng Phố. Họ là thợ giỏi, lập ra nhiều công kỹ nghệ mà tới nay vẫn còn tồn tại và bọn Đồng Nai đã theo học với họ.

Trịnh Hoài Đức đã chào đời đất Đồng Nai sau một hồn non Hoa Việt.

Bọn Đồng Nai nhờ thế mà ít thiếu thốn về vật chất hơn bọn Bến Nghé bởi chính họ làm công kỹ nghệ, còn bọn Bến Nghé chỉ biết mua.

Những làng ở hai vùng nói trên không phải được lập ra cùng lúc với nhau đâu vì họ di cư thành nhiều đợt, tùy theo các chiến dịch bố ráp ở Bắc Bộ Chính nó cũng được thực hiện thành nhiều đợt, chứ không thể bố ráp một lần mà bắt đủ dân nghèo phải di cư.

(Xem tiếp trang 14).

ĐẾN bây giờ Hạ mới chợt nhận thấy một điều là hình như đang trước mình con đường cùng xuất hiện một lần với Tương thì phải. Cùng xuất hiện? Kỳ cục, ai mà tin được. Tương mới đến tỉnh này một năm và thân yêu với Hạ chưa tới 5 tháng, trong lúc con đường đã có đó hơn 30 năm, đầu từ thời thị trấn còn là đầm ba đồn điền của bọn thực dân Pháp mới thuê người thượng khai phá, khi mẹ cha Hạ còn ở Hà Nội, chưa ai có một ý niệm nào về vùng đất này, lúc Hạ còn đã ở những cái đồi xa bên ngoài trấn gian. Năm đất nước chia hai, cha mẹ Hạ di cư vào đây, mấy tháng sau chuyển đi đó Hạ mới ra đời. Suốt tuổi ấu thơ nó đùa trong vườn cây, mỗi ngày đi qua đường đến trường của các Soeurs, và khôn lớn, mỗi ngày với bạn bè dọc theo đường, qua mấy đoạn dốc, về trường trung học thị xã.

nhựa cũ hư vỡ dần được thay bằng một lớp nhựa mới, phẳng phiu và rộng rãi hơn. Những khu vườn hai bên đường ngày một um tùm hơn, những nhà cửa mỗi lúc một đông đúc hơn. 30 tuổi của thị trấn, 50 tuổi của con đường, 17 tuổi của Hạ và 5 tháng Tương đến. Con đường xuất hiện một lần với Tương?

Hình như cũng không phải nữa. Không phải chỉ một mình con đường mà là nhiều lắm, hay đúng hơn là tất cả luôn: tất cả đang hò hững giữa sự quên thuộc, và Tương đến, chiếc bóng ám áp của Tương hắt lên, tất cả cùng trở nên sinh động ám áp theo cùng ủa nhau vây quanh lấy Hạ. Phải không. 5 tháng, con đường có nỗi đợi chờ, có sự lo âu bên kia đoạn dốc dẫn về đồi xa, có lòng hân hoan vui mừng bên này phần dốc dẫn về thị trấn, có tiếng gió reo mãi trong vườn, có chuông nhà thờ khua đồ với sự đợi chờ mỗi sáng chúa nhật, có cuộc chiến tranh yáng hiện lên cái vóc dáng mặt mũi trong từng tiếng súng đêm đêm, có chút rung rung vô loang theo các khúc hát tình cờ nghe thấy. Tất cả. Và sáng nay, gần 8 giờ, chuông nhà thờ đang ngân nga đồ, Hạ đang mặc áo dài trắng, áo len tím như đồng phục của thời còn là nữ sinh trường trung học công lập, hai tay vòng trước ngực, lưng tựa vào trụ cổng trông mãi ra đường: thế nào rồi Tương cũng lên.

Sương mù bít trắng trời đất suốt đêm đã tan hết, buổi sáng tươi mát mênh mông, nắng hừng sáng trên mặt nhựa đường và màu lá cây còn vương ướt hơi nước, gió rì rào thổi qua mãi. Sáng chúa nhật. Thế nào rồi Tương cũng lên. Một chiếc xe nu-tơ hay xe hàng nhỏ đó từ bên mạn kia sẽ lên khỏi đỉnh dốc, ngừng lại, Tương sẽ hiện ra, bước xuống đưa tay vẫy chào. Máu da râm nắng là nụ cười sáng rõ trên khuôn mặt, chiếc nón rừng rộng vành đôi chụp xuống, bộ áo quần đầy bụi đất, đôi giày cũ bạc, điều thuốc cháy lệch bên môi. Đôi mắt Hạ đắm đắm hướng mãi lên đỉnh dốc, và bên kia đỉnh dốc màu da trời căng xanh bất ngờ. Hôm nay là chúa nhật và thêm một sáng chúa nhật nữa Hạ không đến nhà thờ 7 giờ, dọn

đẹp vài ba việc lật vạt trong xong, thay áo quần, ra ngõ, Hạ đi lang thang một đoạn gần ven bờ đường rồi lại quay trở về đứng bên cột trụ, vừa đúng 8 giờ, thời hạn của phiên lễ nhất vớt vãn. Thêm một sáng nữa là bao nhiêu buổi sáng rồi trong 5 tháng có tương. Bây giờ nàng cũng không nhớ rõ những sáng chúa nhật trước vì sao mình không đi lễ nhưng lý do của sáng hôm nay chắc chắn không gì hơn là bởi đêm qua súng nổ nhiều quá, nhất là đại bác từ căn cứ pháo binh bên tiểu khu, súng bắn mãi về mạn đồi, tiếng đạn thoát đi dội vang trong thị trấn không ai nghe được tiếng nổ cả. Xa quá.

8 giờ sáng, xe đường dài ngủ đồ qua đến trên bến đã xuống đèo hết và xe từ các thành phố thị trấn bên kia đèo chưa lên kịp, con đường rộng trống ngái ngủ giữa nắng.

mức nước thêm, tiếp tục xả, giẩy một mình Hạ bên giếng, chăm chú cúi xuống việc và đầu óc không thể nghĩ ngợi gì được ngoài Tương cả. Không biết sao bây giờ ánh ấy vẫn chưa lên. Biết đâu ánh ấy đã lên, đang trò chuyện với mẹ trong nhà hoặc đứng lặng lẽ khuất sau bóng cây nào đó để nhìn mình làm việc. Những ý tưởng lan man, và Hạ, đang cúi xuống với khối bột xà phòng trắng xóa giữa lòng thau, thoáng nghe một đợt gió trở mạnh hay tiếng một cánh khò nào đó gây rơi nàng thẳng thốt quay nhìn lui: không có gì cả.

Thanh toán xong thau áo quần, gần 9 giờ, Hạ vào phòng mẹ dọn dẹp chén bát của bữa ăn sáng. Căn phòng hẹp tối, tất cả mọi cánh cửa đều đã được đóng kín để tránh gió, bà Sinh đang ngồi hát đồng giữa chiếu chắn, giọng nói bệnh hoạn buồn bã:

— Thế không phải nó đi lễ một lần với con à?

— Dạ không. Nó đi trước.

— Rồi cái thằng. Cứ nghĩ học được hôm nào là bỏ nhà chạy theo xe cộ bạn bè vậy rồi cũng có ngày mang lấy họa.

Đầu óc ngẩn ngơ, Hạ không theo dõi câu chuyện được, thoáng nghe bà Sinh nói qua, chẳng rõ bà nói gì nữa, nàng hỏi lại:

— Họa sao mẹ?

— Thì vậy đó chứ còn sao nữa, con không thấy ngày nào cũng có tai nạn xe cộ đó à. Cứ mỗi chiếc chắt lên năm sáu đứa rú máy chạy như điên vậy làm sao mà tránh khỏi tai nạn.

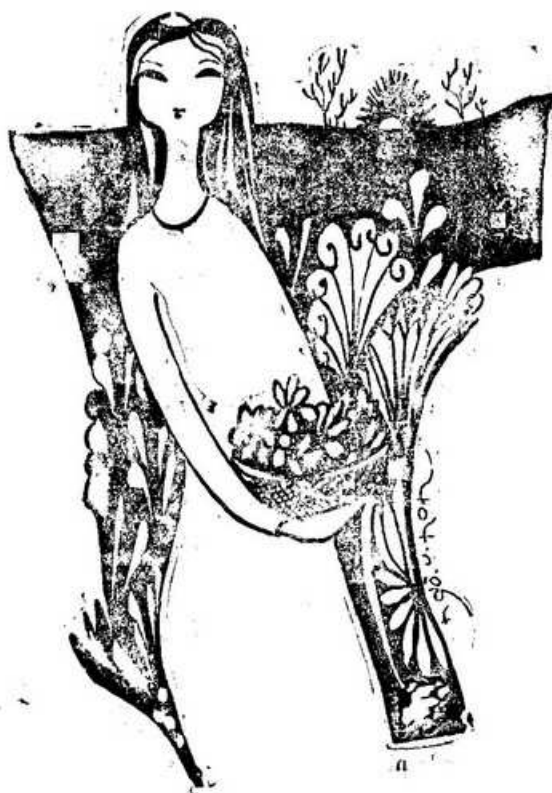
Bà sinh ngừng lại ôm ngực húng hắng hổ. Hạ thờ dãi; kéo sửa lại chân chiếu cho ngay ngắn giúp mẹ rồi bưng mấy cái chén bát ra nhà sau. Chợt nghe vắng có tiếng nói không rõ giọng đâu trên lưng trời xa, Hạ đứng lại trước hiên cửa ngược trông lên một chiếc thám thính cơ loại hai đuôi đang bay quanh quanh quanh đỉnh núi ĐB, câu nói của một người đàn ông nào đó lặp lại lặp tới nhòa lẫn trong tiếng máy: cơm không đủ no, áo không đủ ấm; khi đau ốm bị thương thương lại không có thuốc men điều trị, các bạn hãy mau mau ra chiêu hồi...

Chồng chén bát còn nguyên trên tay, như một đứa bé lơ đãng, Hạ đứng giữa vũng nắng trước mái hiên ngẩng mặt nhìn mãi theo chiếc phi cơ với câu hồi vọng lơ trong trí tưởng: không biết sao bây giờ mà Tương vẫn chưa lên.

Tháng 5 năm ngoái, trong chuyến về thăm vợ chồng người con đầu ở dưới Cần Thơ lên, xe hàng bị trúng mìn ông Sinh chết, xác không ai nhận nên phải chôn lại gởi dọc đường mãi một tháng sau gia đình mới biết tin. Đang bị bệnh sẵn, nghe tin dữ bà Sinh vật và khóc lóc than trời trách đất rồi ngã bệnh nặng luôn, từ chứng cảm mạo gì đó sơ sài bà đã bị chuyển qua chứng thương hàn liệt giường liệt chiếu nhưng vẫn không chịu vào nhà thương, suốt ngày lên cơn mê sáng nói lầm bầm một mình: ông để cho tôi chết theo ông, sau hơn hai tháng, bệnh dứt cái kết quả khôn nạn lưu lại: đôi mắt bà đã mù hẳn. Tháng 3 năm ngoái đến tháng 9 năm này, vừa một năm rưỡi bà Sinh không còn ra khỏi nhà, sức khỏe càng lâu càng sút giảm, câu nói mê sáng cũ thỉnh thoảng trong đêm mơ thấy gì đó Hạ lại nghe mẹ nhắc lại với cái giọng đều đều như đang chuyện trò: ông để cho tôi theo ông luôn chứ sao ông lại đi một mình thế à. Có đêm chúa nhật nào sau buổi chiều giặc hơn Tương, nằm thao thức không ngủ được, nghe thấy câu nói đều giọng đó của mẹ ở phòng bên cạnh vắng sang, thay vì đến lay thức mẹ dậy như mọi lần, Hạ đã ôm mặt khóc nức nở. Khóc và tựa hồ cũng chẳng biết vì sao mình khóc cả.

50 tuổi già, từ cuối đời con gái yên vui sao đó giữa thủ đô Hà Nội, bà Sinh đã buông bỏ hết, và suốt 30 năm theo chồng cho khăn gói nổi trôi

(Xem tiếp trang 10)



ngủ
nguy

RỒI ĐẾN TRƯA

Nắng mỗi lúc một cao dần. Vài ba chiếc xe nhà binh hồi hà qua về. 8g10.8 giờ 15, Tương vẫn chưa lên.

Lúc Hạ trở vào nhà, Bà Sinh mẹ nàng cũng vừa thức dậy. Nghe tiếng chân con bà vừa húng hắng ho vừa hỏi vọng ra:

— Con Hạ đó phải không?

— Vâng, con đây mẹ.

— Con đi lễ về à?

— Dạ vâng.

— Dạ vâng. Hạ nói, nghe tiếng nói tinh táo của mình và cũng không buồn chú ý tới việc nói dối quá dỗi để dằn đó nữa. Vào phòng thay áo quần ngủ, trở xuống nhà sau lo bữa ăn sáng cho mẹ, Hạ vừa làm, lăm lăm vừa đáp những câu hỏi quanh quẩn của Bà Sinh, xong lại bắt tay vào việc thanh toán thau áo quần đã ngâm nước xà phòng từ trưa hôm qua. Đánh bàn chải, xả nước xà phòng

— Bây giờ mà thằng Tương chưa lên à con?

— Dạ chưa, mẹ.

— Sao sáng này nó bận gì mà lên muộn vậy nhỉ?

— Con cũng không biết nữa, mẹ.

Hạ nói, cô hòng chợt ghen nơn buồn khóc. Hai hàm răng cắn chặt và môi mím lại, nàng biết chỉ cần mẹ hỏi thêm một câu nào đó nữa về Tương, nàng trả lời và chắc chắn nước mắt sẽ trào ra ngay.

— Còn thằng Tý đâu?

Giá như đôi mắt bà Sinh còn thấy được Hạ sẽ lắc đầu hoặc làm một cử chỉ nào đó thay cho câu trả lời rồi bỏ ra ngay, nhưng bây giờ biết làm sao với đôi mắt mù loà đang hướng nhìn tới đó. Hạ cố nuốt cơn ghen ngào xuống khỏi cổ họng

— Có lẽ nó còn đâu đằng nhà thờ

TRONG một bài đã viết trên KH cách đây một vài số, người viết có nhắc lại một nhận xét của đa số những người cầm bút: Tiểu thuyết chỉ là một sản phẩm văn chương thuộc hàng thứ yếu, so với Thơ và Kịch. Tiểu thuyết, nơi chốn đông đúc, ô hợp đó chỉ đáng để cho đám thứ dân, những kẻ thô tục (profanes) lui tới. Chính vì xó bồ, hỗn tạp, ai cũng có thể đọc và muốn hiểu sao thì hiểu cho nên một cuốn tiểu thuyết hay (nhất là những tác phẩm của những tác giả muốn thay đổi vừa nội dung lẫn hình thức của môn đồ văn chương đó) rất dễ bị chê bai và dễ bị chìm lấp, mất tích giữa rừng sách tiểu thuyết. Đến như André Gide mà còn không nhận ra nổi vẻ đẹp cùng giá trị của bộ trường thiên *Đi tìm thời gian đã mất* của Proust. Simone de Beauvoir kể lại cuốn *La Nausée* của Sartre lúc đầu cũng bị các ông cổ văn văn nghệ của nhà sách NRF phê bình « đoạn đầu còn tạm được, đoạn sau tệ quá ». Cuốn *Ulysse* của Joyce cho đến giờ vẫn còn có rất nhiều người coi là một tác phẩm văn chương « tiên phong » tuyệt tác vĩ đại nhưng lại là một cuốn tiểu thuyết hỏng. « Đây không phải là một cuốn tiểu thuyết » Raymond Queneau, một ông Hàn Goncourt của Pháp, đã phải cho chạy một băng chữ như trên ở ngoài bìa cuốn sách *Une histoire modèle* của ông. Thành thử ra dễ dấy mà cũng khó dấy, tiểu thuyết, thoát liên ai cũng có cảm tưởng dễ đọc, dễ nhận diện, cuối cùng lại trở thành một cái gì rất khó định nghĩa, rất khó nhìn mặt.

Ngoài ra còn có rất nhiều tác giả kháng kuàng từ chối không chịu nhận mình là một tiểu thuyết gia. Trong khi đó lại có những tác giả như Gogol chẳng hạn, chỉ mới viết được một nửa cuốn *Les âmes mortes*, phần thứ nhì chỉ là những đoạn rời, tác giả phải bỏ dở (không đủ thì giờ, không đủ can đảm ?) để viết tiếp nhưng tất cả mọi người đều phải công nhận đấy là một *chef d'oeuvre*, một đại tác phẩm tác giả của nó là một tiểu thuyết gia bậc thầy !

ALAIN, một triết gia người Pháp, tác giả nhiều bộ sách văn chương triết học, trong có cuốn *Propos de littérature* cho rằng một cuốn tiểu thuyết thực sự là nơi chốn không phải để đi xa mà là để trở về. Còn người đọc nó tương tự như một kẻ may mắn qua khỏi một cơn đau nặng, một tai nạn khủng khiếp hay một hoàn cảnh nào lòng, đứt ruột, có thể

NG QUỐC TRỤ

ĐI TÌM HIỂU THUYẾT VIỆT NAM



người đó không hăng ao ước nhưng chắc vẫn thường mơ tưởng cơ hội trở về nơi chốn thương tâm cũ. Vẫn còn đường xưa, vẫn cảnh vật cũ nhưng cái nhìn đã hết bờ ngõ, ngập ngừng chỉ còn ngậm ngùi, già nua và cần cỗi. Con đau tưởng đã hết, những hình bóng cũ, kỷ niệm xưa tưởng chừng như đã hoàn toàn bị đời sống xô đẩy, trôi gian vui lấp, nay bỗng sống lại và hình như mới được tìm ra, mới khám phá thấy.

Những đề tài muôn thuở của tiểu thuyết dồn hám vào những thiên đường đã mất của một đời người: Tình yêu, Tuổi thơ, Tình hoài hương. Những huyền thoại của tiểu thuyết, cũng là những huyền thoại của con người. Tuy nhiên tiểu thuyết lại không hoàn toàn chính là cuộc đời.

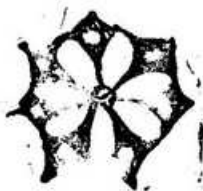
TIỂU thuyết, một thế giới trong đó con người cảm thấy vừa xa lạ vừa quen thuộc. Một câu chuyện kể về một tuổi thơ tình yêu

(đã mất) về cuộc đời một người nào đó có rất nhiều nét tương đồng với cuộc đời của chính tôi. Cảnh vật đó, hình như tôi đã đi qua, lời nói đó, tôi đã nói, tình cảm đó tôi đã sống. Nỗi cô đơn của một cá nhân nhỏ bé trong xã hội, giữa đồng loại, tiếng nói yêu ớt bị tất cả những tiếng động dẫn át, câu chuyện kể (Récit) bị tuột hăng không nơi bám víu, nương tựa *Tiểu thuyết* đó, Nỗi cô đơn vì có quá nhiều nỗi cô đơn khingười, đứng trước cái chết, niềm hy vọng không tương lai, sự có mặt trong thiếu vắng, quên lãng, thứ tiếng nói trong cảm nín yên lặng. *Tiểu thuyết*. Mùa Thu tàn tạ của đời người. Con xúc động bất chợt và ngăn ngui, nỗi bàng hoàng sợ hãi (khi đọc khi viết), Cuộc chống trả dai dẳng bị dất trước sức mạnh khủng khiếp của thời gian. Cuộc tìm kiếm vô vọng ý nghĩa sau cùng của cuộc đời. *Tiểu thuyết* đi.

NỖ I cô đơn có cùng lúc với con người thứ nhất ở trên mặt đất nhưng tiểu thuyết là một hình thức văn chương ngoại lai, du nhập cùng với bóng dáng của những người Âu Châu trên mảnh đất quê hương. Nhiều người chắc không đồng ý với nhận xét này.

Nhưng tiểu thuyết bằng hình thức đó, nội dung như vậy, là của Tây phương. Chúng ta cũng có một chỗ để trú mưa nắng, để sum họp sau một ngày làm việc nhưng « cái nhà, của chúng ta khác hẳn «La maison» của Tây. Chúng ta cũng ăn ngủ tình tự nhưng không ăn ngủ tình tự như họ. Những câu thơ viết về một người đàn bà đẹp bị Trời ghen ghét được tác giả của nó đặt tên là « *Đoạn trường tân thanh* » chứ không phải là *Truyện Thúy Kiều* như sau này một số người phê bình đã tìm cách đổi tên tác phẩm trên cho hợp với trào lưu văn minh mới. Cũng những tình cảm muôn đời của con người: « *Buồn trông cửa bể chiều hôm...* » những nỗi cô đơn

NGUYỄN LƯƠNG VỊ



SANG ĐÔNG

hôm nay giá băng môi
bông trắng khắp ngõ trời
bạn xa tri âm hết

ta mời ta rượu chơi
đời trẻ sao đã chán
tóc xanh phai mau rồi
ông lão ngồi chong mắt
cười hát nghèo ngao chơi

KHUYA Ở CHÙA QUAN ÂM

câu móng sắt mặt trời
giữa đêm trắng dây dưa
hoa chúc lý mầu rồi
ngợp hết cõi hồn tôi.

không được đề cao và phát triển mãnh liệt để trở thành nội dung văn chương của một hình thức tiểu thuyết.

Những nhà văn tiền chiến không những cố gắng uốn nắn ngôn ngữ Việt vào trong những cái khuôn văn phạm, cú pháp cứng nhắc của ngôn ngữ Pháp; chải chuốt câu văn sao cho hoặc bóng bẩy gọn gàng, hoặc hùng hồn, uyển chuyển; họ còn Tây phương hóa tâm hồn Á đông khi đề cao một số tình cảm tưởng chừng như hoàn toàn mới mẻ và hết sức quyến rũ như là nỗi cô đơn, tuyệt vọng, tình lãng mạn tuyệt vời, sự bình đẳng, tự do giữa con người và con người, giữa đàn ông và đàn bà; không những vậy, họ còn coi tiểu thuyết như một hình thức văn chương đầy đủ, hoàn hảo để phát huy tiếng nói dân tộc. Tiểu thuyết như vậy vừa ngoại lai về hình thức cũng như về nội dung. (Xin nhấn mạnh chữ « ngoại lai » dùng ở đây hoàn toàn theo nghĩa đen và không ngụ ý trách móc, chê bai). Các cụ ngày trước không viết tiểu thuyết cũng như ít đề cập đến nỗi cô đơn của một kiếp người. Một phần vì chủ trương « văn dĩ tải đạo », một phần, xã hội thời đó chưa bị ảnh hưởng bởi văn minh Tây phương, con người chưa hề cảm thấy xa lạ với thiên nhiên và đồng loại cho nên chưa cảm thấy cô đơn, thất bại (khi đứng trước thiên nhiên, đồng loại) và chưa hề cho rằng mình trở nên sa đoạ (khi đứng trước « đạo »).

TRẢ cho César cái gì của César. Đây tiểu thuyết trở về nơi chôn rau cắt rốn của nó, có như vậy chúng ta mới hiểu rõ « tiểu thuyết là gì ». ? Và đâu là những anh em, họ hàng của nó như Anh hùng ca, Bi kịch... Có như vậy chúng ta mới bớt trách cứ những tiểu thuyết gia của VN là những người « Viễn mơ », những Tây nước mắt, Đâm rau muống. Là tiểu thuyết gia có nghĩa là sẵn sàng chấp nhận tất cả những sở trường cũng như sở đoản của hình thức văn chương đó. Viết tiểu thuyết bằng tiếng Việt còn là một chống trả mãnh liệt những cám dỗ của Tây phương về cả hai phương diện ngôn ngữ và đời sống.

NHỮNG nhà văn trong nhóm Tự Lực Đoàn khi tập xử dụng hình thức văn chương mới mẻ mang tên là Tiểu thuyết, đã giản lược nội dung và nghĩ rằng đây là một dịp để họ « làm mới » tiếng Việt. Đây còn là dịp để họ thực hành chữ « Quốc ngữ », một thứ chữ thay thế cho chữ Nôm thoát thai từ chữ Hán, vừa rắc rối vừa thiếu những dấu phẩy dấu chấm. « Chữ Quốc ngữ, chữ nước ta. Con cháu nhà, đều phải học » (Ngày nay một người ngoại quốc khi hỏi tên một người Việt vẫn nghĩ rằng đó là cái tên riêng của một người, được phiên âm, giống như những người Nhật người Trung hoa). Chính vì vậy mà sau này, một số nhà văn trong nhóm Sáng Tạo đã chỉ trích tiểu thuyết của TLVB giản dị quá. Một người đàn ông, một người đàn bà = Một chuyện tình. Cũng thế, bởi cho đó là một dịp để thực hành chữ Quốc ngữ cho nên còn bị một tác giả trong nhóm ST chê trong đó (Tiểu thuyết TLVB) có những đoạn tả cảnh rất đẹp nhưng thừa. Thừa là đối với nội dung và ý nghĩa của Tiểu thuyết nhưng không thừa so

HOÀI DIỆM TỰ



người Việt Nam có trái tim không

người Việt Nam có trái tim khô
lóc cóc khua bốn nghìn năm chóng mặt
người Việt Nam có trái tim mù
mưa máu đen bốn nghìn năm thấm thiết
tại sao ta cũng có con tim
như quả lắc đều đều chán ngắt
mỗi buổi sáng một ly cà phê
lối đi ngủ không gì lạ khác

đời quay tròn quay tròn như đĩa nhạc
một chút mưa một chút nắng với vui hay buồn
người ngu dốt cứ công lưng vì Sartre hoặc Marx

ta khôn ngoan chỉ quì gối trước nàng

ta khôn ngoan từ chối nhà trường
lấy quán vắng lẽ đường làm bảng xanh lớp học

chủ nghĩa nào bằng chủ nghĩa lang thang
áo cơm nào hơn tròn môi liếc mắt
nhắm mắt đi anh sẽ thấy thiên đàng
đời đẹp khi rượu say và nằm mộng

đừng hỏi ta ai thua ai chiến thắng
mới hôm qua mưa bần áo nàng
người Việt Nam có trái tim khan
nỡ để đường nàng đi bùn lầy rác rưởi
lũ con trai rú nhau lia thể giới
còn những hạn hè nàng ngần ngần ngơ ngơ
người Việt Nam có trái tim mơ
nên không thấy con gái thừa dư thừa chồng ngoại quốc

mẹ và cha cũng có một trái tim
để làm gì ngoài rót thêm nước mắt ?
ta biết mỗi người Việt Nam có một trái tim
nhưng chắc không làm gì khác được
vì bằng mọi tìm ra xếp hàng
thì vẫn bị người ta xéo nát

với một thời đại phôi thai của chữ Quốc ngữ.
Ngày nay, nếu không có những đoạn đó, chúng ta không thể biết tại sao có và thừa những đoạn đó. Chúng bỗng trở thành cần thiết để giải thích một thời đại đã qua, một hoàn cảnh lịch sử liên quan đến tiếng nói và chữ viết của dân tộc. (Người ta cũng đã chê bai tiểu thuyết của Balzac rườm rà, thừa thãi nhưng sau này mới cảm thấy sự cần thiết của những

ta khôn ngoan theo chủ nghĩa nàng
bốn mùa rong chơi không thức mắc
anh hỏi người Việt Nam có trái tim không ?
xin thừa có trái tim bằng đất.

An Xuyên trong mưa xưa



một ngôi sao rơi từ lối
chôn kín ước vọng thầm
dưới trời đêm hôm nay đêm không nói được
với ta

những ngày mưa lục tỉnh thênh thang
mưa như mưa lần chót
trên thành phố trăm năm
mà trên tóc em những mắt mưa mềm

ta đã về đi trong thành phố thân thuộc thuở
nào

nhưng không gặp
đáng người đi trong mưa quen thuộc cũ
mưa cũng về đi quanh quất mấy ngõ quen
những ngõ tối mưa chỉ một mình
ánh sáng say khướt nửa đêm

nào ai thấy mưa trên mộ bia
nhận chim năm tháng cũ
nào mấy ai ngăn được mưa xưa
khỏi nát lòng chín đời mái lá
phải thế không em phải thế hay không ?

lúc này
ta chỉ có thể hôn thầm
lên ngọn cỏ
ta chỉ có thể nói thầm với núi đá
bởi em thì tan loãng trong một thời đại vô
duyên

những màu xanh thật tâm thương
nhưng cần thiết
màu đỏ như xỉ vả
như tủi nhục
tình yêu nào khác chỉ một buổi chợ chiều
ta thích vui nên đợi hoài buổi sáng

cái rườm rà, những phần vô ích ở trong tác phẩm của Balzac. Ngoài vấn đề « vô tình mà trở nên cố ý, có ích » những đoạn thừa thãi, vô lý đó còn nằm trong « kỹ thuật viết tiểu thuyết » của mỗi tác giả. Một câu của Dostoevski: *il faut qu'à tout moment, le récit soit interrompu par des détails inutiles, dans le Journal ở cuối cuốn Crime et Chatiment*)

rồi đến trưa

(Tiếp theo trang 1)

qua những thay đổi một mừng. Sinh hai đứa con trai đầu. Sinh thêm 3 đứa nữa: Hạ, Hươn và cu Tý Hươn bệnh chết từ thuở mới sinh, ông bà Sinh còn lại bốn đứa con, mấy mẫu vườn trồng các loại cây ăn trái và cái ước mong có ngày nào bán hết vườn tược của nhà để đất nhau trở về Hà nội cũ. Hai đứa con lớn học hết chương trình ở trường trung học thị xã, nổi nhau về Saigon học tiếp, gia đình bốn người còn lại: ông Sinh suốt ngày chăm lo vườn tược với đám nhân công dân thượng, bà Sinh ở nhà lo việc nội trợ, Tý học trường tiểu học của các soeurs bên sau nhà thờ, Hạ đón buổi về lên trường trung học thị xã để chờ ngày theo hai người anh xuống Sài Gòn. Năm kia người anh đầu vào lính, lấy vợ, lập gia đình riêng dưới Cần thơ, nơi anh ấy trú đóng. Tháng

giêng năm ngoái, anh Chung, người anh thứ hai theo gót anh đầu vào lính, tháng ba ông Sinh chết, bà Sinh ngã bệnh nặng, nhà cửa không còn ai, Hạ đang học dở chương trình đệ nhị phải bỏ ở nhà luôn. Mấy mẫu vườn hầu như được phó thác hẳn cho đám nhân công. Cô thuê người làm, trả thuê người hái cần kilo bin tươi, trái cây về mùa phải bán khoán cả vườn cho chủ hàng buôn sỉ. Đời sống ba mẹ con trầm hẳn xuống như căn nhà gỗ lặng lẽ giữa những bóng im: bà Sinh suốt ngày ngồi một chỗ, thằng Tý hết thời gian ở trường về nhà vật vờ ăn cơm rồi lại theo bạn bè chạy rong, Hạ ra vào vào, có khi cả tuần không đụng đến mấy cái áo dài cũ. Rồi, như thời yên vui trước, thời buồn bã đó rồi cũng đã qua. Nhớ lại, Hạ mỉm cười với mình: nếu không có Trương, không biết đời sống cứ một nhịp thế kéo dài cho đến đâu. Và Trương đã đến, nhịp đã đổi, một cánh cửa mới đã mở ra với một chân trời mới đang trước Hạ.

Sau khi dự mặt trận Hạ Lào về anh Chung được nghỉ phép 10 ngày lên thăm nhà. Sự có mặt của anh Chung làm căn nhà như sáng lên. Những bữa ăn thịnh soạn, những món ăn vặt, những câu chuyện kể hoài không hết, về các mặt trận anh Chung đã dự và bao nhiêu thành phố anh đã qua mà nghe đến cái tên Hạ không thể hình dung ra gì được cả, những buổi chiều hai anh em dắt nhau xuống phố, những đứa bạn gái Hạ đem giới thiệu với anh. Và trong buổi chiều thứ tư trước ngày hết phép, lúc hai anh em vừa vào nhà rửa thêm một đứa bạn gái của Hạ đi rong đến lễ đường không dung anh Chung ngừng lại nhìn theo một người lính vừa đi vừa cầm đầu đọc báo của anh qua đường trước, gọi lớn: « anh Chung sún, mày ở đâu về đây ». Hai người ôm nủ lấy nhau mừng rỡ rồi Chung quay qua giới thiệu từng người một, trở vào Hạ: « em gái moa ». Vài ba câu chào hỏi ngắn gọn và bốn người sánh vai nhau đi dọc

phố, vào quán cà phê với những câu chuyện bất tận khác. Ở đó, trong những câu chuyện gọi nhắc rồi rầm về thời chung đụng cũ của hai người, anh Chung là Chung sún và Trương là Trương đen, để phân biệt với những Chung không sún Trương không đen đâu đó. Chung sún và Trương đen đã học chung nhau một lớp ở Saigon, cùng vào lính, cùng chung một đại đội trung đội gì đó ở quận trường, và ra trường mỗi người ở một nơi: anh Chung đi binh chủng Trương nhận lệnh về tiểu khu này, cả hai cũng chẳng ai buồn liên lạc thư từ gì cho nhau, mãi tới ngày tình cờ gặp gỡ lại nơi này.

Tình cờ. Phải thế không. Sự gặp gỡ tình cờ giữa anh Chung với Trương và Hạ: sự gặp gỡ tình cờ giữa nàng với tất cả. Có phải chỉ là một sự tình cờ như muốn ngăn sự tình cờ khác hay chỉ là kết quả của một sự sắp xếp đầu đó giữa mệnh mệnh mà đầu óc bé mọn của Hạ chỉ mơ hồ cảm thấy và không thể nào suy luận đến được.

Ngày buổi chiều đầu tiên gặp gỡ đó Trương được anh Chung mời lên nhà chơi, giới thiệu với bà sinh: « bạn thân nhứt của con đây, mẹ cứ coi nó như con vậy, nó bị đòi đến nơi này không có ai bà con ruột rà gì hết ». Trương ở lại ăn cơm chiều, đêm thức khuya chuyện trò với anh Chung, Hạ vào ra nấu nước sôi pha cà phê cho hai người. Hôm sau Trương dậy sớm vội vã về đồn, hẹn sẽ lên lại. Đồn Trương đóng trên một ngọn đồi bên đường nhựa, xa thị trấn chừng 20 cây số. Và như lời hẹn, hôm sau nữa, trước đêm sáng mai anh Chung lên đường về đơn vị, Trương lại lụm chụp đội nón rừng tìm lên. Khoảng trống vắng mà Hạ sợ hãi và biết chắc chắn không thể nào tránh khỏi được khi anh Chung đi bây giờ đã được Trương lấp đầy: anh Chung dặn Trương mỗi chúa nhật phải đi mở đường phải lên nhà ăn cơm tắm rửa và mang áo quần bẩn cho Hạ giặt giúp thay cho phải đi bỏ tiệm giặt ủi và phải ngồi rục người trong các quán cà phê. Bà Sinh lặp lại lời, dặn của con, nhắc lui nhắc tới anh cả buồn lắm, có con lên càng vui, nhớ nghe con. Rồi anh Chung đi, Trương đi theo luôn; Và đúng như cái gật đầu nhận lời dặn: 8 giờ sáng chúa nhật tuần đó, khi Hạ đang âm thầm nôn nóng chờ, một chiếc xe hàng đồ lại trước ngõ. Trương vừa đi vào, ôm bộ áo quần bẩn trao cho Hạ: quà cho Hạ đây. Đã biết, Hạ vẫn làm bộ

ngơ ngáo, gì thế này anh. Trương cười thành tiếng ròn vui: quà mà, anh mất công chờ đợi suốt cả tuần này đó, rồi thân mật hỏi đến bà Sinh: mẹ thế nào?

Bữa ăn sáng được làm thêm một phần cho Trương, thêm một tách cà phê nhỏ, thêm một khẩu phần trong bữa cơm trưa và thêm trong Hạ nỗi vui mừng mừng mang mà chưa bao giờ nàng cảm nhận được. Hạ luôn miệng cười nói, muốn san sẻ nỗi vui mừng của mình với tất cả những người chung quanh, muốn nói chuyện với tất cả những người đọc đường, muốn trái lòng thương yêu hết tất cả những gì hôm qua hôm kia nàng đã lạnh nhạt hững hờ. Rồi chúa nhật tuần sau, chúa nhật tuần sau nữa... 18 lần chúa nhật, sớm nhất là 7 giờ rưỡi, trễ nhất là 10 giờ, thế nào Trương cũng tìm lên cả. Và trong số 18 lần chúa nhật đó đã bao nhiêu buổi sáng Hạ bỏ luôn thói quen đi lễ nhà thờ.

Tình yêu. Không biết tình yêu có phải là vậy không Hạ cũng chẳng biết nữa. Một mình chẳng biết và cũng chẳng biết đem ra để hỏi ai bây giờ. Có phải tình yêu là lòng chột mờ ra mệnh mang với một cái cầu cao dao trong bài học nào ngày trước vừa tình cờ chợt nhớ: yêu nhau cốt áo cho nhau; về nhà đối mẹ qua cầu gió bay, là bằng khuông muốn khóc khi nghe một câu hát từ chiếc radio hàng xóm văng lại: em có bề nào ai nhớ thương anh là thằng thốt bụng mặt khóc giữa đêm khuya khi nghe tiếng mẹ gọi cha trong mê sảng để đòi chết theo nhau, là chảy được những bất trắc kinh hoàng trong từng tiếng đạn bắn đi, là bất gặp mình đang sợ hãi và thù hận chiến tranh, là thích lang thang một mình, khe khẽ hát những khúc nhạc êm dịu và thả mặc lòng cho những mơ mộng vẩn vơ... Hình như thế hay đã chắc chắn thế. Tình yêu. 17 tuổi, qua các chương trình học cũng như qua các tập sách đã đọc, và nhất là qua sự gặp gỡ hiểu biết hằng ngày. Hạ đã mơ hồ thấy tình yêu, thấy nó là một thứ nhu cầu không thể thiếu được của loài người trên mặt đất. Giờ đây, với Trương, tất cả đã thế; Hạ lại thấy mình là hẳn. Có lúc Hạ tin một cách mãnh liệt rằng chính đó là tình yêu, chính mình là kẻ đang tâm gọi giữa tình yêu, có lúc nàng lại thấy hình như không phải, không phải gì hết, nàng và Trương mỗi đứa là một đời riêng, không ăn nhấm đầu vào đầu cả, và chính những lúc đó nàng hèn với mình nhất định sẽ làm một lạnh

nhạt với Trương, khi Trương lên nàng sẽ không cần vốn và vui mừng nữa, nhưng sự lạnh nhạt cố gắng cho có đó lại là một điều khôi hài như một lớp sáp mỏng, sẽ chảy tan nhanh với chính sự nôn nóng của nàng. Thế đó, không biết rồi sao nữa.

Nếu tình yêu giữa một đôi trai gái được ấn định ở mức khôi hài là lời tỏ tình của đứa trai, thì đây giữa Trương và Hạ chưa là gì cả. 18 tuần, với những buổi sáng gặp gỡ vui mừng, chung nhau chuyện xe lam đón về phố, Hạ vào chợ sắm thức ăn trưa khi Trương ngồi đợi ở một quán cà phê quen thuộc, quen dần những thói quen của nhau, kể cho nhau nghe từ chuyện một cuộc hành quân lội rừng đầy sên vắt dốc đến một cơn mơ nhỏ hôm nào đã quên đầu quên đuôi, và chưa bao giờ Trương mở lời tỏ tình với Hạ cả. Em và anh

Hạ và anh, anh và Hạ, hôm qua anh nằm mơ thấy Hạ, hôm kia anh nhìn một cô gái ngồi trong xe đồ qua đường thấy giống em quá may chut nữa anh kêu theo... Cứ thế, tựa có một gờ hạn mà Trương đã tự vạch ra giữa hai đứa và cố gắng không cho mình bước xa thêm, hoặc để được đẹp hơn cho ngày tháng quen nhau hoặc bởi một nguyên do nào đó xa xăm trong Trương mà Hạ không thể trong tim. Và Hạ: em và anh, Hạ và anh, Hạ nua món này bởi Hạ biết anh thích nhất mà, anh biết hồi sáng thấy anh đi vào em nghĩ gì không... Không bao giờ Hạ truy tìm được nguyên do nào thâm thâm tro g đời sống Trương để khiến Trương phải đứng lại bên kia lằn ranh giới hạn đó và Trương có bao giờ biết được Hạ đã đọc thấy gì trong mấy bộ áo quần bẩn bẩn anh bỏ lại cho Hạ mỗi buổi chiều chúa nhật sau khi vội vã ăn cơm, dọn xe kịp chiều về đồn. Có mùi mồ hôi ở đó, có bụi đất, có cái bần thần, có cái huy hiệu đơn vị, có những hạt nút cần kết lại, có đường chỉ đã bị bung, và xa hơn: có ngày chúa nhật Hạ quên đến nhà thờ, có hơi thở của sự sống nghìn đời còn sinh động ám áp trên mặt đất đầy cây cối của nhà này, có những nơi xa xôi mà ngày kia Hạ đi

Hạ giặt. Hạ lặng lẽ hít lấy mùi hương mồ hôi, đầu hai bàn tay ướt đầm của mình khua vào dưới lớp vải, nhắm mắt lại với cơn say loảng mặt mừng, khẽ gọi tên bạn và thằng thốt nghe tiếng gọi mình chột như tiếng mẹ kêu cha giữa đêm mê sảng.



Im đi một khoảng rồi đại bác ở khu trên phố lại bắt đầu tiếp tục bắn về đèo. Như suốt đêm qua, tiếng đạn bắn đi chọi đập vào tai và tiếng đạn nổ rền đầu dưới xa kia không ai nghe được cả. Tiếng đạn bắn kết thành từng chuỗi dài, có lúc chồng lấn vào nhau, có lúc tách ra đều đều. Hạ đứng nghe, chuyện trò với vợ vẫn với mẹ quanh quẩn tới lui, thờ thẩn đi ra đường rồi lại quay trở vào.

— Gì mà người ta bắn dữ vậy con, Hạ?

— Con cũng không biết nữa mẹ.
— Người ta bắn về dưới đèo phải không.

— Dạ, người ta bắn về dưới đèo.
— Chà, không biết thằng Tương ở dưới đó có sao mà bây giờ chưa thấy nó lên nhì.

— Con cũng không biết nữa mẹ. Không biết nữa. Hạ nói với mẹ, nói với đầu óc trống vắng của mình, nói với con buồn khóc lập lờ mênh mang. Không biết Tương có sao bây giờ.

Nặng lên cao thêm dần, chiếc gai vào khoảng thêm rộng dưới bóng cây: đã hơn 9 giờ. Ngang ngoài ngõ, bây giờ là giờ của những chiếc xe đồ xe tải chạy đường dài nối nhau qua về nhưng bây giờ vẫn chẳng có một chiếc nào cả ngoài đám ba chiếc xe nhà binh lao thoát vội vàng. Cái dự định sẽ mặc lại áo quần đồng phục của thời nữ sinh cũ để theo Tương xuống mua thức ăn trưa và đi quanh vòng bây giờ đã dần loảng nhọt, rơi vào quên lãng luôn. Hạ bỏ mẹ một mình ở phòng trong, đang bám tay vào cửa sổ phòng ngoài dăm dăm nhìn mãi ra lộ. Trên cao chiếc phích chiếu hồi vẫn bay quanh, làm nhảm lập loạng câu nói cũ: com không đủ no, áo không đủ ấm...

9 giờ, rồi 9 giờ 30, Tương vẫn chưa lên. Và đại bác, thắm thính cơ, tiếng đạn chọi đập được hỗ trợ thêm bằng những đoàn xe chở đầy lính rầm rập chong hòng súng ra hai bên vệ đường, xe thiết giáp có trí súng đại liên, rồi trực thăng, phản lực. Tiếng đại bác bắn dày đặc lại và tiếng róc rết từ trực thăng bắn xuống bùng nổ xé ngang lưng trời, tiếng bom gầm rền lòng đất. Hạ bỏ nhà chạy ra đường, lên đầu dốc trông với xuống đèo theo những người cùng xóm. Trông, mắt dăm dăm một hướng và không biết được gì hết, cho mãi tới lúc từ đằng sau có nhiều tiếng khóc thảm thiết vang lên: con ơi anh ơi. Hạ quay nhìn lui, khóc. Anh ơi, Tương ơi. Tương.

Khóc, anh thấy không. Em gĩa thời con gái đang kêu khóc với đại bác đồng thắm thương trên dốc cao cuối phố, nơi anh đã cười mà ghé lại và đã ra đi, không còn trở về.



Tác giả loạt hồi ký này, Anh Phương Bắc, 1954 — Học Đại Thuyết Nguyễn Trãi 1961 — Học Đại học Báo chí Hà nội 1964 — Tốt nghiệp rồi về công tác tại Tuần báo « Văn Nghệ » Hà nội. Cuối năm 1968 về Nam với tư cách là phóng viên chiến trường Quân khu 5 VC (Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa) 1970 — về Saigon.

Hiện là Biên tập viên chương trình « Tiếng gọi tình thương Dân tộc » của B.C. Hồi

(tiếp theo và hết)

Đau xé lòng anh, chết nửa con người...

Trần thị Tuyết vừa dứt câu, cả phòng tiệc chẳng ai vỗ tay. Không khí chìm hẳn xuống. Ánh mắt mọi người được một vẻ buồn xa xưa. Nhưng mặt họ lại bừng bừng sát khí.

Tiếng nhà quay phim Thanh Nhân nho nhỏ bên tai tôi:

— Phương Bắc! Ông Khải và Nàng Tuyết làm công tác « tư tưởng, lập trường » cho chúng mình trước khi đi đánh nhau « bằng mồm » đấy!

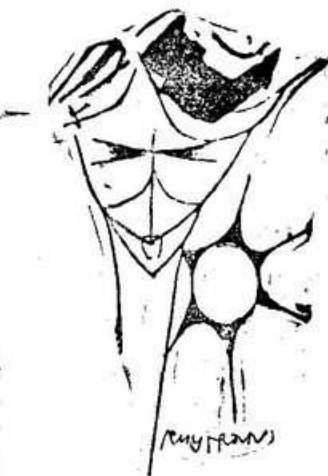
Tôi gật gật đầu trong khi tiếng ông Thiệu tá Nguyễn Khải vang lên:

— Tiếp theo, anh Mai Khanh sẽ trình bày bài « Ngọn đèn không tắt ». Nhạc của Hoàng Hiệp phổ thơ Chính

Không hiểu sao, tôi lại đi sau cùng với ca sĩ Lê Hằng (Lê Hằng nguyên là ca sĩ Thanh Hằng cũ ở Hà nội từ thời Pháp. Năm 1955, chị ta đổi lại là Lê Hằng. Nhưng vì tiếng « Lê » bị giới lãnh đạo Văn Nghệ BV cho là « yếu đuối, ướt át » và « không hợp thời » nên chị phải buộc đổi lại là « Lê Hằng ».

Năm 1959, Lê Hằng được Đảng biệt phái tổng đi làm việc tại Đoàn Văn Công Quân Khu Việt Bắc. Tại Việt Bắc, Lê Hằng đã kết hôn với Chính trị viên Trưởng Đoàn Văn Công này là Đại úy Trịnh Quý.

Khi có cuộc Đại hội các diễn viên Đoàn ca vịnh mùa Xuân toàn miền Bắc năm 1965, Lê Hằng về Hà nội và cùng Quốc Hương song ca



Ngồi trong công sự, những tiếng « Moa », « Toa » cứ lớn vồn trong tai. Đã mười mấy năm, những tên này bị coi là « lai căng Đế Quốc », nên không ai dám dùng nó nữa.

Sau khi còi báo an vang lên được 15', mọi người mới trở về phòng tiệc đông đủ.

Chủ tịch Đảng Thái Mai đứng lên cảm ơn mọi vị đại biểu đã bớt chút thì giờ đến dự buổi liên hoan tiễn chân một số đồng chí sắp lên đường nhận nhiệm vụ mới do Hồ

BỮA TIỆC LIÊN HOAN CUỐI CÙNG VỚI CÁC VĂN NGHỆ SĨ MIỀN BẮC

★ Hồi ký của PHƯƠNG BẮC

Hữu (Ông Hữu là nhà thơ Quân Đội).

Tiếng Nghệ sĩ Mai Khanh trầm bổng;

— Trên đường ta đi đánh giặc, Dù vào Nam hay ta lên Bắc!

Ở đâu cũng gặp.

Ơ...! Những ngọn đèn dầu, Trăng suốt canh thâu...

Ơ...! Những ngọn đèn dầu,

Không bao giờ tắt,

Như những tâm hồn.

Không bao giờ nhắm mắt.

Như miền Nam!

Hai mươi năm không đêm nào ngủ được. (!)...

Tới đây, tiếng còi báo động từ nhà hát lớn vang lên. Tôi thấy Mai Khanh quăng MICRO xuống bàn nhưng lại trúng bình hoa làm nó lặn xuống đất vỡ loảng xoảng.

Anh là người đầu tiên chạy ra phía giao thông hào, nổi được xây cất bên cạnh Hồ Hoàn Kiếm!

Tiếp đó là Tổng Biên Tập báo « Nhân dân » Hoàng Tùng Giáo sư Phạm Huy Thông rồi tất cả chúng tôi không phân biệt tuổi Đảng hay chức vụ 29 tháng nào nhanh chân, khỏe tay thì chen chúc, xô đẩy nhau để vọt giò lên cổ tiến về phía giao thông hào. (Mấy bay Mỹ trong thời gian oanh tạc BV thường « chơi » Hà nội những cú ban đêm như vậy).

bản « Trước ngày Hội bắn » sáng tác của chồng chị.

Bài này vào loại hay. Nhưng được khán giả khoái hơn cả là những động tác tình tứ của Quốc Hương đối với Lê Hằng khi trình bày.

Do vậy, đã một thời dân Hà nội đồn rằng:

Từ Việt Bắc, Trịnh Quý nghe tin rồi con ghen bùng lên. Ông Đại úy này đã gò lưng đạp xe đạp từ Tuyên Quang (nơi đóng đô của Đoàn Văn công Việt Bắc) về Hà nội và bắt gặp quả tang Quốc Hương đang « bò » trên bụng Lê Hằng tại một căn buồng ở trường Đại học Âm Nhạc Hà nội Trịnh Quý đã rút khẩu K 59 bắn Quốc Hương gục ngay trên bụng vợ mình.

Ba tháng sau, mặc dù các cơ quan tuyên truyền của Đảng không định chính gì về vụ này nhưng Đài Hà nội đã cho phát một chương trình Tân nhạc đó mà đều do Quốc Hương hát từ đầu đến cuối.

Bởi lẽ đó, nên tôi chạy, vừa hỏi chị ta:

— A! Chị Hằng! Bây giờ có « dễ chịu » không? Tôi chưa nói hết câu đã thấy chị ta lắc đầu lia lịa Đoàn trả lời tôi bằng nhip thở không đều:

— Chẳng « Toa » hiểu « Moa » nhiều hơn là « Ông ta » lại... Đến đây; bỗng dạn phòng không các cô nổ xé trời làm tôi không nghe thấy gì cả.

Liên hiệp Văn Học, Nghệ Thuật VN Tổ chức rồi ông tuyên bố bế mạc với lý do « có lệnh của thượng cấp » nên không thể tập trung đông người như thế này được.

Tôi ra sau cùng vì Xuân Diệu đang mơ màng nói về thành phố quê Ngoại của ông.

Xuân Diệu nói:

— Phương Bắc! Đảng đang cần những thế hệ trẻ như cháu. Bác hy vọng sẽ gặp cháu ở « trong đó » vì nhất định chúng ta sẽ cưỡi sóng sông Hương đi về chân Núi Ngự trong một đêm trăng thanh, gió mát khu Huế đã thuộc về tay « giải cấp về sản ».

... Trên đường về nhà, tôi vào với nghĩ đến tập Thơ « Riêng chung » của ông xuất bản năm 1966.

Dư luận ngầm chê thơ ông là « Xó » vì có nhiều « Sỏi đá ». Nhưng Nhà nước lại khen vì bài ghi ông không « lãng mạn tư sản » nữa mà trái lại, đã biết « lãng mạn cách mạng » trong thơ chống Mỹ.

Cho đến lúc này, mỗi khi nghĩ lại 2 câu trong bài « Đèo có tôi » ở tập « Riêng, chung » của Xuân Diệu, tôi vẫn thấy vừa ngộ nghĩnh, đáng thương. Vừa như mỉa, mai điều kiện của nhà thơ tình Xuân Diệu!

Có lẽ có bấy hồn đảo xanh. Bác Hồ lướt sóng lướt vòng quanh

chiều nằm trên lô cốt

HỒ CHÍ BỪU

vỗ bụng cười vang nhìn hàng giấy thép
rượu uống hết rồi sao chẳng thấy say
năm gát căng lên ngăm thơ từ tuyệt
thuốc cũng hết rồi buồn rớt không hay

mấy thằng bặm thân giờ lên đại học
có thằng ra trường làm tôi quan hai
ta nằm phương này chợt thương tay súng
hai bốn mùa xuân sáu tuổi lưu đây

chiều chuyển trục thẳng mang theo thực
phẩm
đáp xuống chưa đầy năm phút lại đi
nhiều hôm ta muốn xin theo về phố
ngại sợ về thành mình chẳng giống ai

trót đã tập quen ăn đồ hộp mỹ
đánh dấm nhiều năm gán cốt cũng mòn
thời rữ áo ngồi chờ xin bố thí
mai một hòa bình trả lại núi non

lỡ mai hòa bình ta về nặng gổ
khấp khểnh bước đi buồn khóc một mình
em ở lầu cao gieo cầu chọn lựa
họ chen lấn dành ta đứng làm thỉnh

mai một hòa bình ta ngồi xe đầy
chiều qua nhà em có tiếng ai cười
ngờ ngàng về nhanh bàn tay rung rẩy
cúi xuống vụng về đề nước mắt rơi...



mùa xuân phương xa

NGUYỄN THANH THU

khởi trong mắt chút tro tàn
một đêm ta mộng thấy ngàn cuộc vui
mời nhau rượu nhấp giữa trời
giữa bao la hát ồm đời lãng du

tặng th. th.

chuốc nhau một chén tình đầy
mời em say với lòng này bao dung
mai kia xa thăm khơi trùng
thời em ngó trước đưng trông, ngựa hồng

uống rượu một mình

PHAN CUNG NGHIỆP

uống rượu nằm say lẫn trên mây
một hồn rưng xuống dưới phương này
tịch liêu quán quít trong tà áo
rưng rình bóng nắng trắng đầu cây

chuốc rượu chiều dâng hồn lạc phách
em cười xiêu vẹo bóng trắng chơi
uất sương khói ăm ăm xây thành quách
em bước quay về lạ vôi tôi

hết rượu ngồi trông mây xám bay
chiều sang nắng ủa ào nư phai
hắt hui một cõi trời cô quạnh
mơ hồ trông gió nhẹ tiếng hải

có là thu lay hồ nguyệt tưởng
sương mờ vừa rưng xuống đầu non
thềm tấy áo nào bờ môi lạnh
say rượu cười nghe đã mỗi mòn

say rượu cười vang một góc trời
lẫn trên mây trắng xóa em ơi.



giữa
Tòa Soạn
và
bạn đọc

NGUYỄN TIẾN HẢI (BH)
Cảm ơn lá thư của bạn đối với KH
những số gần đây. Thơ bạn đọc độ
này đã đáng nhiều trở lại. Còn truyện
ngắn thì khó chọn. Và lại số trang
quá ít, chúng tôi chỉ có thể chọn
những bài ngắn. Có nhiều truyện hay
mà dài quá, nên không tiện đăng.
Chúng tôi cũng cố gắng để làm
những số đặc biệt. Số đặc biệt tới:
Vũ Khắc Khoan. Nên làm loại khác
hơn là lục bát.

NG. ĐÌNH PHÚ (NT) Chúc
chống tai qua nạn khỏi.

NGỌC SƯƠNG (Kiến Hòa) Cảm
ơn thư của cô đối với KH. Ráng làm
những số đặc biệt tương tự số Ngày
Khai Trường. Đã chuyển lời lời thăm
của cô tới anh Cao Huy Khanh. Báo
KH vốn bán ít hơn các tuần báo Phụ
nữ, điện ảnh, nhưng không ngờ ở
KH lại ít thế. Sương cứ viết thư cho
ông quản lý Huỳnh v Mạnh chắc ông
Mạnh sẽ gửi đều báo được.

TRẦN NGUYỄN THƯỢNG
(LX) Vấn đề bạn đặt ra thật lớn lao,
nhưng đồng ý là những người có
trách nhiệm phải nghĩ tới. Văn nghệ
miền Nam và văn nghệ miền Bắc, luôn
luôn là xung đột rồi.

NG THANH TÂM (Bình Long)
Thơ và văn ở KH do bên báo TKTS
chọn, không phải như bạn lầm tưởng.
Thơ bạn chúng tôi đang đọc.

TRẦN KIÊN THẢO KBC 4968.
Có biết tin anh trúng giải lớn cuộc
thi truyện ngắn ở nhật báo Tiền
Tuyến. Chúc mừng anh. Nếu tin chắc
không bỏ viết được, thế nào cũng có
một ngày anh hài lòng.

NG VẠN LYNH (Di Linh) Rất
cảm động đọc lá thư. Chúc chóng
bình phục để làm thơ. Đang đọc cái
Tập Văn. Cảm ơn.

NG PHƯỚC (Huế) Hy vọng
sẽ làm vừa lòng ông. Những bài ngắn
hợp với KH. Đang đọc « Dấu gang
Hò ».

PHÚC HƯNG (HUẾ) Rất tiếc
là bài của ông có những lỗi chính tả
như vậy. Mặt khác, hai bài tiểu luận
sau của ông lại không đăng được. Ông
vui lòng gửi cho những bài khác.

PHẠM QUANG SẠN (LAI KHÊ)
Ở mãi đó à. Chúc may mắn. Đang
đọc.

NG QUANG THỤ (ĐN) Đồng ý
ý ai cũng có thể gửi bài cho KH
được. Cảm ơn lá thư của Thụ đối
với KH.

TRẦN NGỌC KIM (PT) Thông
cảm lá thư của bạn. Cứ gửi tiếp.
Trong những bài thơ bạn gửi về,
chúng tôi giữ lại bài Lữ Khách sau
lần đọc thứ nhất.

HÀNG TRINH QUANG. Rất
cảm ơn lá thư góp ý kiến của anh.
Sau đây là trả lời:

1 — Chúng tôi cũng đã định
lâu lâu làm một số chủ đề như số

Ngày Khai Trường. Một tháng hoặc
tháng rưỡi. Lâu lâu mới làm được
vì nhiều lý do: Khó gặp các nhà văn
và đề nghị chỉ được chấp nhận phần
nào, làm số đặc biệt tiền NB quá
nhiều Nhưng sẽ gắng. Số 132: đặc
biệt về kịch tác gia Vũ Khắc Khoan.

(2) — Đã lưu ý « cô » về lỗi
chính tả. (3) Rất tiếc không thu gọn
khô báo được. (4) Mục đó không bỏ
được!

NG NHẬT ANH (Tam kỳ) không
biết rõ Kỳ Thành là ở đâu nên hỏi thế
thôi, chứ không có gì quan trọng.
Theo tôi biết thì không ai gọi Saigon
là gòn thành: Đà Nẵng là Nẵng thành
Hà nội là nội thành cả. Thơ bạn hy
vọng đăng được sớm!

CHÂM LY (BMT) KH hình như
vẫn ít oi như thế, ở các sạp báo. Ráng
mua vào chiều Thứ tư.

HÀ PHÚ CƯỜNG, Đồng ý với
bạn vài điểm trong bài bàn về « Văn
Nghệ tình lệ » — chữ mà bạn gọi là
gán ghép vô trách nhiệm — Nhưng toàn
bài thì lại không thể đăng được.

HÀN TÂM. 4228. Anh có giải
thích như thế mới rõ ràng Có thư
không đề địa chỉ KH — chỉ đề đường
Phạm ngũ Lão — cũng đến. Dù sao
cũng ra lẽ.

PHẠM HỮU QUANG. Hình
như anh dạy học ở Long An? Đang
cần liên lạc với một bạn giáo sư ở
Long An. Nếu phải, hay nếu Quang
biết, mách gấp dùm. Luôn luôn thấy
cô lập.

M. ĐÀO VINH. Khách sáo đấy.
Nhưng rất nhiều lá thư. Riêng cái

truyện của Vinh, không hợp với KH.
Tôi đã chuyển cho mục truyện ngắn
dự thi ở nhật báo Tiền Tuyến. Vinh
nên theo dõi báo TT. Và chắc là
không phật ý?

PHAN CUNG NGHIỆP (BS)
Truyện anh gửi về nhiều, nhưng dài
quá. Có 10 trang đánh máy là nhiều.
Trong 2 cái truyện sau, cái 12 trang
sẽ đọc trước. Thân.

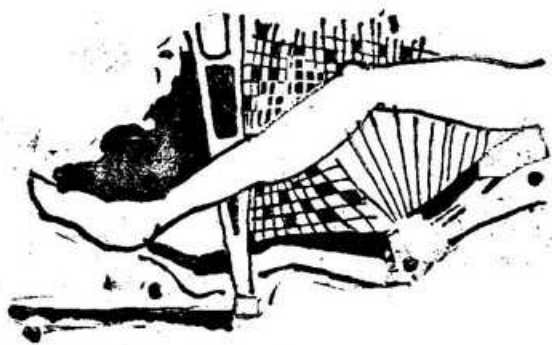
TRẦN AI KỶ DỊ. (TN) Phải trả
lời lá thư của anh, vì anh than gửi
bài « hơi nhiều » mà không đăng vì
hội tiêu chuẩn chọn bài của KH. Bất
cứ đề tài nào cũng được. Cho nên có
thể nói là không có tiêu chuẩn. Tự
hơn Hồ Xuân Hương, Chiêu Hồ cũng
đăng. Hào Khí Kiều Quang Dũng,
Phạm Huy Thông, đăng. Lính như
Trần Đức Thắng, Lâm Hào Dũng, và
phản chiến như Nguyễn Bắc Sơn,
cũng đăng Bài sau cùng của
anh (Kháng cự) không đăng được.
Nếu anh muốn hỏi lý do (là đều từ
xưa đến giờ KH chưa hề nại lý do
khi trả lời không đăng một bài nào)
thì lần này ngoại lệ, có thể trả lời để
anh khỏi thắc mắc. Trong bài Kháng
cự, anh viết « Con đường Quan Âm
các thành thanh lạc lộng như con rắn
bước về thành... »

Vì chưa nhìn thấy rắn bước bao
giờ, nên bài anh chưa kịp đọc theo
tiêu chuẩn nào hết. Lẽ ra không trả
lời anh dài dòng, nhưng vì anh hỏi
đến tiêu chuẩn chọn bài của tờ báo.
Sau hết, xin lỗi bạn đọc về đoạn trả
lời này. Đây, cũng là một trong

(Xem tiếp trang 16)

Thân thể người ta chia ra làm ba phần :
Đầu, mình và chân tay...

(cách trí)



Thân thể người ta truyện dài thảo trường

TRỜI đã sáng rõ, mụ Sáu chui ra khỏi chòi. Theo thói quen mụ cũng chăm chú nhìn ra khu rừng coi chừng động tĩnh. Cũng nhân thể mụ cạy dỉ, mắt bồi vào quần áo. Ngồi trên một tảng đá, mụ Sáu đưa mắt nhìn ra những lùm cỏ, những gốc cây từ gần đến xa. Dĩ mắt đã gỡ được ra hết, mụ bắt đầu cạy mũi. Mỗi lần lấy ra được một cục khô mụ lại hừ hừ ngửi trước khi chùi tay vào áo quần. Những công việc thường lệ sau khi thức dậy mỗi buổi sáng, đã xong, mụ Sáu bắt đầu tho thân ra xa. Mụ men theo những lối mòn lòng vòng xung quanh nơi trú ngụ. Mụ tho thân như một kẻ giao chơi. Trông mụ vô tư như những cây cỏ thụ trong khu vực đó.

Khi mụ trở về tới chòi thì nghe tiếng ho sù sù phía trong vọng ra. Mụ biết anh ta đã thức dậy. Mụ bước vào chòi. Anh ta là một người đàn ông trông không đoán được tuổi. Nước da anh ta tái xanh, khuôn mặt hốc hác, đầu tóc bờm xờm. Anh chui ra khỏi chiếc mùng nhúm nhếch. Cầm theo khẩu súng. Anh ta hỏi:

— Có nước nóng chưa chị.

Mụ Sáu đáp cụt lủn

— Chưa.

Anh ta nhăn mặt.

— Dậy sớm sao không đun miếng nước uống cho ấm bụng.

Mụ Sáu lảng lạng ra sau chiếc chòi lưng bụng.

— Đun thì đun chứ sao. Bộ uống trễ một chút chết đầy hà. Người chị mà chỉ thêm một miếng nước nóng buổi sáng.

Anh ta nhìn theo mụ rồi loang choạng ra khỏi chòi. Anh ta ngồi lên phiến đá phía trước lúc này mụ Sáu đã ngồi, tay dấm lên đầu thỉnh thoảng một hồi. Anh ta cũng đưa mắt nhìn, khắp lượt khu rừng bên ngoài.

Ngồi một lúc lâu như thế, anh ta như nghĩ ngợi đến một nơi nào đó. Khi mụ Sáu bưng chén nước nóng màu vàng ra, anh ta hơi giật mình quay lại. Mụ Sáu đứng chống nạnh tay nhìn anh hỏi

— Hôm nay làm gì ?

— Anh ta nhún vai không nói mà chỉ bưng bát nước nóng lên nuốt xoà vừa thở vừa uống. Mụ Sáu bực tức

— Phải làm gì chứ. Chẳng lẽ cứ

thế này mãi sao. Tao cần một năm thuốc cầm lẹ.

— Anh ta chậm chạp hạ bát nước xuống mặt phiến đá ngay bên hông dỉ. Anh nhún vai :

— Tôi vẫn chưa thể đi được

Rồi như cảm thấy chưa yên tâm anh nói tiếp :

— Và cũng chưa biết phải đi đâu. Hướng nào từ chỗ này tôi thấy cũng mù mịt cả.

Mụ Sáu cầu nhàu :

— Rồi tao lại xuống suối kiếm nước, rồi lại đi đào củ, hái trái. Và sáng mai đun nước cho chú mày uống như thế này ?

— Anh đàn ông chép miệng :

— Thì thùng thẳng để coi tình hình xem sao đã chứ.

Mụ Sáu càng cúi kính hơn :

— Thùng thẳng. Thùng thẳng hoài sao ? Ở cái xó rừng này có gì vui thích đâu mà chú mày quyền luyến quá vậy. Chú mày cứ ở lì đây, bắt tội tao cũng phải ở luôn.

— Anh đàn ông cười nói đùa, thực ra miếng anh ta cũng méo xệch :

— Tôi đâu muốn thế. Tại mụ đó chứ.

— Lại đổ tại tao.

— Anh đàn ông vươn vai mệt mỏi :

— Chứ không ư. Mụ lời tôi đi

trong khi tôi mê man không biết trời đất là gì. Mụ khuôn tôi chạy mà chẳng để ý đến đường đi nước bước. Bây giờ bảo tôi tìm đường trở về cô mụ

nội tôi sống lại cũng chịu. Rừng núi menh mông thế này...

— Anh ta nói đến đây lại đưa mắt nhìn bao quát xung quanh. Tâm nhìn của anh ta thực ra đã bị những hàng cây chặn lại. Mụ Sáu bĩu môi :

— Tao không công chú mày chạy khỏi vùng đó thì hôm này chú mày đau còn sống mà ngồi đây oán trách tao.

— Anh đàn ông lại cười xoà :

— Tôi đâu có oán trách mụ. Tôi vẫn mang ơn mụ đấy chứ. Nghĩ lại cũng thật ghê sợ. Tiếng nổ gì mà khủng khiếp quá. Mụ Sáu cũng thế lười lắt đầu :

— Tao chỉ thấy lửa chớp lên rồi ù tai đảo lộn như long trời lở đất. Lúc tỉnh dậy chỉ còn thấy cái gì nguyên vẹn nữa. Mấy đứa trong khu vực đó kể như tan xác luôn nhì.

— Anh đàn ông gật gù :

— Cũng may mà tôi và mụ đi ra khỏi căn nhà một quãng.

Mụ Sáu cười, nhe hai hàm răng nhấp nhênh vàng khè.

— Như vậy là chú mày cũng có công cứu sống tao trước. Chú mày bắt tao đi tắm. Nhớ không ? Hôm đó chú mày cứ bắt tao phải đi tắm. Chú mày chê tao hôi hám bẩn thỉu không giữ phép vệ sinh gì đó. Mẹ Cóc ! Ở trong rừng mà còn bày đặt vệ sinh.

— Anh đàn ông nâng bát nước lên uống một ngụm. Mụ Sáu nhìn chỗ anh ta ửng ực ngon lành thì cười nói tiếp.

— Ở nhưng mà vệ sinh cũng hay. Nếu không đi tắm chắc là cũng tan xác như mấy đứa kia.

— Rồi chốt mụ hùng hổ hỏi :

— Nhưng tại sao bữa đó chú mày cũng mò ra suối ?

— Anh đàn ông chép miệng :

— Tôi phải đi coi xem mụ có tắm thực không chứ. Mụ hứa ra suối tắm nhưng tôi vẫn nghi mụ sẽ chỉ nói dối tôi. Vì thế...

— Vì thế chú mày cũng mới thoát chết.

— Anh đàn ông gật gù :

— Quả vậy. Bữa đó mụ có nghe lời tôi thật. Khi tôi nhìn thấy rõ ràng mụ lội xuống suối thì tiếng nổ phát ra.

Mụ Sáu chột la lên :

— Chết cha chú mày lên coi tao. Anh đàn ông bĩu môi :

— Tôi kiểm soát chứ ai thêm coi lên.

— Mụ Sáu thờ dãi :

— Đây không phải là một tiếng nổ đâu nhé mà là một chuỗi dài nổ.

— Anh đàn ông gật đầu :

— Biết rồi. Nói tiếng nổ cho nó gọn vậy thôi chứ ai chẳng biết là bọn chúng thả mưa bom. Mẹ nó khôn nạn thật. Có mấy ngọe mà nó nổ thả cả trăm trái bom chum xuống.

Mụ Sáu tỏ vẻ thành thạo :

— Có trăm trái à. Tao tưởng cả mấy trăm trái ấy chứ. Nó nổ rền lâu lắm mà. Với lại sau đó tao nhìn thấy cả một vùng đất bị cây lên trắng xoá. Cây cối cũng đảo lộn luôn trật góc hết trật. Chú mày ngất đi biết đánh gì đâu.

— Anh đàn ông bật cười :

— Mụ lại kể công rồi.

— Chứ ki ờ ờ à. Tao còn nhớ khi tỉnh dậy thấy cả một vùng mình ở xó xác như vậy tao bèn cố bò về xem còn đứa nào sống sót không, được mấy bước tao thấy chú mày nằm vật trên cỏ, máu tai máu miệng ói ra... Tao tưởng chú mày đã chết rồi chứ.

— Anh đàn ông đưa tay sờ lên miệng lên tai lắt đầu :

— Bữa đó mụ thấy máu chảy nhiều không ?

Mụ Sáu lắt đầu :

— Ừ thôi. Lúc đầu tao tưởng chú mày bị thương nơi đâu, nhưng lật qua lật lại tao tìm khắp mình mẩy chú mày chả thấy chỗ nào sưng mề cả. Máu ứa ra qua cái lỗ tai miệng mũi mà thôi.

— Anh đàn ông hỏi :

— Rồi mụ làm sao ?

Mụ Sáu cự nự :

— Tao kể cho mày nghe hể rồi mà kể đi kể lại cả chục lần chú mày nghe chưa chán sao ?

(Còn tiếp)

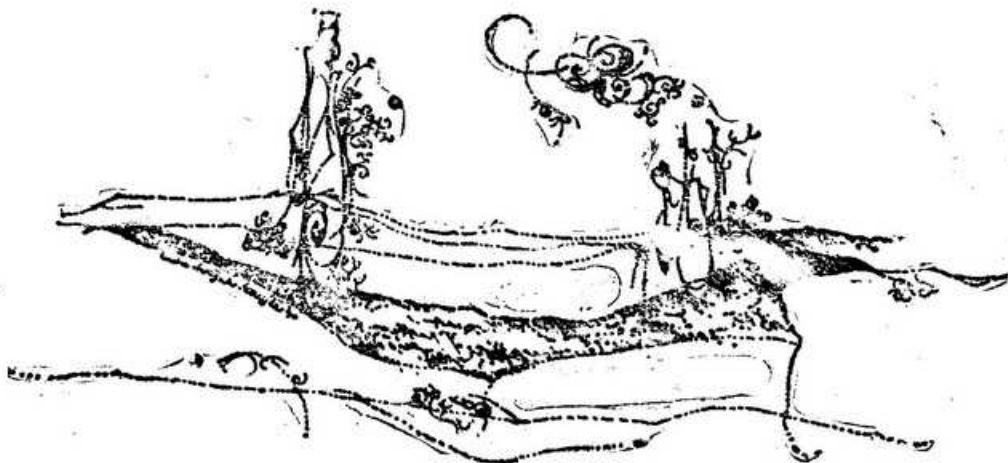
TÌM ĐỌC:

CHÍNH VĂN

SỐ 5 ĐẶC BIỆT VỀ GIÁO DỤC

Với những bài tham luận, biên khảo và sáng tác mới nhất của:
NGUYỄN MẠNH CÔN — HUỖNH PHAN ANH — NGUYỄN NHẬT DUẬT — NGUYỄN XUÂN HOÀNG — ĐẶNG PHÙNG QUẢN — PHẠM THIÊN THƯ — NGUYỄN ĐẠT.

Đã phát hành khắp nơi.



những chuyến khởi hành vào nam

Tiếp theo trang 6

Bọn nào tới sau là bọn may mắn, vì họ gặp đồng bào ngay, không như bọn đi tiên phong, chỉ gặp rừng, cộp và sấu với lại một thứ người thiểu số kia tên là người Mạ, vốn là chủ đất thật sự của hai vùng đó, chứ không phải là Cao Miên. Người Mạ đồng chủng Mã Lai với ta, nhưng là thần dân của vua Phù Nam cũng thuộc chủng Mã Lai, nhưng khác đi. Đế quốc Giã Phổ Trại diệt đế quốc Phù Nam rồi thì cả dân Phù Nam lẫn dân Mạ còn sống nguyên vẹn ở Đông Phổ, dân Phù Nam định cư từ Cửu Long,

đỏ xuống Cà Mau, còn dân Mạ thì định cư từ Cửu Long tới Đồng Nai.

Cái tên Đồng Nai, chỉ là tên phiên âm vì dân Mạ gọi sông đó là sông Đồng, ta biến thành Đồng rồi thêm tiếng Nai vào vì ở đó có nhiều Nai.

Các làng đều do dân chúng tự động lập ra, đặt tên, tổ chức, chứ không phải quan, vì không có ông quan nào đủ khả năng làm công việc đó cả, nhưng dân chúng thì thừa sức.

Do đó mà có cái nạn buồn lậu sắc thần. Chúng tôi sẽ kể rõ ở kỳ sau. Tức vào thời đó, đã có chợ đen, đầu cơ, và buôn lậu rồi, nhưng kinh khủng lắm là họ buôn lậu cả thần thánh chứ không phải chỉ buôn đồ la và bạch phiến như ngày nay.

Tất cả mọi công lao đều do dân chúng, từ việc khẩn hoang đến việc tổ chức hành chánh, nhân dân tự vệ, và sinh hoạt tôn giáo.

Quan chỉ đưa người vào, phát cho chút ít dụng cụ rồi cắt mắt, sống chết mặc

bầy. Có lẽ đã có lem nhem trong việc phân phát tiêu nông, lúa giống, và dụng cụ, y hệt như ngày nay có lem nhem trong việc phân phát tiền, xi măng, gạo, đường, sửa vào những trận bão lụt, hỏa tai, không làm sao mà chạy cho khỏi, bởi quan thanh liêm, thời nào cũng đem được trên đầu ngón tay, còn quan bẽ bối thì đóng vô số kẻ.

Trong tình trạng đó, chắc là không có kiện tụng, và dân chúng tự giải quyết mọi xung đột quyền lợi một cách êm đẹp khi chánh quyền chưa có mặt. Nhưng đất rộng người thưa, tha hồ mà khai khẩn thì chắc cũng không có xung đột đáng kể.

Tính thương đạo dặt giữa các thôn ấp vừa thành lập, di tích còn sót lại đến ngày nay mà dân Nam Kỳ rất dễ dãi trong cuộc tranh sống và rất ít xung đột về quyền lợi, rất kém thủ đoạn tranh hơn với nhau.

Kỳ sau: NHỮNG LÀNG SA MẠ C

bạo hành

Tiếp theo trang 2)

và sự đồ nát của sự vật gây dựng bởi con người. Kết quả của một công trình nghiên cứu lâu dài và kiên nhẫn, cộng với sự thông minh sẵn có xét cho cùng bạo hành đôi lúc cũng đem đến một kết quả tốt hoặc bằng ngời từ hay bằng hành động.

Jean Paul Sartre: "Viết là một hành động bạo động". "Quyền uy là ở đâu mãi sáng". Lịch sử chứng minh điều sau trái ngược. Ở đầu mỗi sáng quyền uy chỉ tồn tại khi viên đạn chưa nổ. Tháng 5-1968 thanh niên sinh viên Pháp lật gạch đá, chửi bom xăng "đầu giặc" với Cảnh Sát. Vị cha già dân tộc Pháp DE GAULLE ra đi sau đó. Rất cao thượng nhưng cũng khá buồn tủi. Từ một cô đào chiếu bóng nổi danh Jean Fonda, đến một người thợ của một nước nhỏ Á Đông đã áp dụng bạo hành chống bạo hành. Cho dù trên phương danh nào những nhân vật lớn nhỏ nào tất cả đều bị quay cuồng và gò bó trong một phương thức hành động: Bạo hành. Song đặt ngược vấn đề: không thể bạo hành vô cớ dù nhân danh gì và nhân danh gì. Câu hỏi đặt ra bao giờ hết bạo hành? Áp bức? của những kẻ mạnh hiếp kẻ yếu, giàu áp đảo kẻ nghèo, lớn hiếp bé, cường quốc hiếp nhược tiểu. Nếu không giải quyết được câu hỏi nêu lên bạo hành vẫn còn tiếp tục và lan rộng khủng khiếp. Một viễn ảnh đen tối.

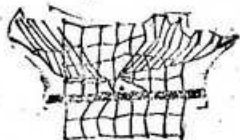
Những năm tháng gần đây rất nhiều nhân vật quan trọng các vị lãnh đạo tinh thần có uy tín trên thế giới đã lên tiếng về một tương lai mờ mịt đen tối đó, nhưng rồi chẳng đi đến đâu, đầu vẫn hoàn đầu từ Việt Nam, Đông Hồi, đến Ai Cập, Do Thái.

Văn Hào Pháp André Malraux đã tình nguyện phục vụ trong quân kháng chiến Đông Hồi dù đã 70 tuổi. Một vài nhân vật cỡ lớn qua lại thăm nhau. Xuyên bức màn sắt, vượt cả địa cầu. Những quả bom đã đánh đi... Có đem lại một chút gì hy vọng cho một ngày thật gần bạo hành sẽ chấm dứt?

HOÁN CHUYỂN

Sĩ Quan Điều Dưỡng Trưởng Quân Y Viện Ban Mê Thuộc muốn hoán chuyển với một Trưởng Trạm Quân Y Chi Khu thuộc các Quân Khu 3 hay Quân Khu 4.

Xin liên lạc với
Trung Ủy Phan Đình Tuyển
KBC. 43/2.



KIMURA TAIKEN

TIỂU THƯA PHẬT GIÁO
TƯ TƯỞNG LUẬN

Bản Dịch của
T.T. THÍCH QUẢNG ĐỘ
KHUÔNG VIỆT xuất bản

Những nỗi thiết tha cho tình yêu
và sự nghiệp

Những ray rứt không cùng của
một đời thơ

Những mệt mỏi rã rời của 5 năm
lặng tiếng

Những lời nói rất chân thành
cho bạn hữu và quê hương

SÊ TRẦN ĐẦY TRÔNG:
vẫn đời đời
hoài vọng

Tập thơ thứ nhì của
nhà thơ nổi tiếng từ hơn
mười năm qua: DUY NANG

Sẽ phát hành trong
tháng 12 năm 1971

đón đọc

Hiến Lễ Mùa Thơ

thơ của phương dài — tựa sơn
nam — bia hoàng thủy kha —
trình bày phổ dức.

NHÂN CHỨNG xuất bản

TÌM ĐỌC:

Ở MỘT NƠI AI CŨNG QUEN NHAU

tác phẩm thứ hai của
HOÀNG NGỌC TUẤN

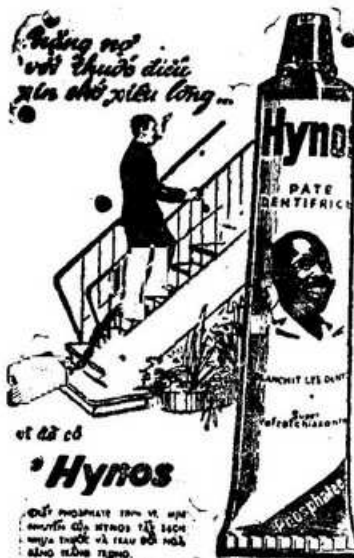
7 truyện ngắn, viết từ 1968 đến 1971

QUẾ SƠN xuất bản
vào tháng 11

ĐÃ PHÁT HÀNH CON SÂU

truyện dài DƯƠNG NGHIỆM MẬU
truyện của tuổi trẻ nổi loạn, kêu gọi
một trật tự mới.

NGUYỄN ĐÌNH VƯƠNG xuất bản



et là có

Hynos

Hynos PHOSPHATÉ

BẢO VỆ RĂNG NẪ



TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY HỮU NĂM • CHỦ TRƯỞNG
HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI • GIẤY
PHÉP XUẤT BẢN SỐ 352BT/TC
NGÀY 26-3-69 • TÒA SOẠN VÀ IN
SỞ 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON
ĐT: 25.863

Chủ Nhiệm:

ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG
Phụ Tả Chủ Nhiệm
HY VĂN

Chủ Bất:

DƯƠNG HÙNG CƯỜNG

Quản Lý:

HUYỀN VĂN MẠNH

Bộ Biên Tập:

HOÀNG NGỌC LINH — THẠCH
HÀ — ĐẶNG TRẦN HUÂN —
TINH VỆ — THẢO TRƯỜNG —
TRỊNH CUNG — DIỄN NGHỊ —
NGUYỄN NGỌC HẠNH — MAI
TRUNG TÍNH — TÔ KIỀU NGÂN —
NGUYỄN ĐỨC QUANG —
DƯƠNG TRƯ LẠ.

Minh Họa:

NG. HỮU NHẬT • LƯU HUYỀN
TRUYỀN • NGUYỄN HẢI CHÍ

Thư ký Tòa soạn,
trình bày bìa, nội dung:
VIÊN LINH

- Bài không đăng không trả lại bản thảo dù có lời yêu cầu.
- Mỗi số 25đ. công sở giá gấp đôi.
- Truyện ngắn và tiểu luận viết cho K.H., từ lần đăng thứ hai, có trả nhuận bút.
- Từ nay chúng tôi sẽ dành hai ngày Thứ Tư và Thứ Sáu, từ 11 giờ đến 12 giờ, để trực tiếp trả nhuận bút các bạn có bài đăng trên K.H. tại Tòa Soạn. Xin liên lạc vào ngày giờ đó với ban báo Quân Lý hoặc Ban Báo Thư Ký Tòa Soạn. Các bạn ở xa chúng tôi sẽ gửi Bu Phiếu.

những ông già

(Tiếp theo trang 4)

Hàng ngàn hàng vạn đứa trẻ thơ chết ngay từ đống khố lọt lòng mẹ, trong khi hàng vạn hàng triệu người trai trẻ một sớm ra đi bỏ xác ngoài chiến trận trên đỉnh núi, ngoài đầm lầy hay trong rừng hoang. Trong một thời đại như vậy, sống được đến trên dưới 50 tuổi đáng được xem là quý hóa lắm rồi, ai lại sống nhân mãi cho đến 70 tuổi, rồi 80 tuổi, rồi 90 tuổi...? Ấy vậy mà họ (những ông già không chịu chết ấy) xem như đó là chuyện thường, là lẽ đương nhiên — Charlot gật gù tuyên bố: "Chưa bao giờ cuộc đời tôi đây về hấp dẫn như bây giờ. Đầu óc sáng sủa của tôi luôn luôn hoạt động. Tôi sẽ không bao giờ chịu về hưu cả. Còn cái chết à, đã vội gì đâu?...". Còn Picasso thì đây về khoái trá tự đắc "Khi tôi gặp anh (một người bạn cũ thì phản ứng đầu tiên của tôi là thò tay vào túi quần móc bao thuốc ra mời anh hút, như hồi xưa vậy. Dù tôi biết rằng ngày nay tại mình không còn hút thuốc nữa. Tuổi già buộc mình phải bớt hút đi, nhưng nam muốn thì vẫn còn! Tương tự như việc làm đnh vậy. Bây giờ thì mình không còn hơi sức đâu mà làm nữa. Nhưng nam muốn thì vẫn còn như thường."

Điều phiền phức nhất không phải là những

ông già đó không chịu chết nhưng chính là vì họ quá nổi tiếng, quá lỗi lạc. Cái định luật "thiên tài yếu mệnh" đem áp dụng vào trường hợp này tất gặp phải trường hợp trực trặc kỹ thuật ngay. Xét cho đúng ra, cái định luật kia thực rất có giá trị nhưng tỏ sự vắng mặt của tạo hóa. Bởi vì đâu cho thiên tài đến mức nào chăng nữa, theo với thời gian rồi vẫn sẽ có lúc thiên tài phải đứng lại một chỗ không theo kịp đà tiến bộ của văn minh, dù muốn dù không và lúc cho có thiên tài đến mấy đi nữa rồi có ngày thiên tài sẽ trở nên lạc hậu, lỗi thời. Từ đó nảy sinh ra cái bệnh độc đoán và ngoan cố của các thiên tài bên cạnh cái bệnh cô đơn. Đặc biệt nhất là đối với các thiên tài chính trị, một thứ thiên tài chịu nhiều ảnh hưởng chi phối nặng nề nhất của thời gian trong các loại thiên tài.

Những thiên tài già nua mà không chịu chết tất phải tạo ra một thứ áp lực đè nặng lên trên cái xã hội sống dưới sự chi phối của họ, tạo ra những ảnh hưởng lợi cũng có và hại cũng có cho những người khác, một thứ vòng vây không ai phá nổi để vượt thoát ra ngoài dù muốn. Thành ra đối với các thiên tài loại này, đám đông có cái tâm lý mâu thuẫn, là vừa kính trọng họ mà lại vừa giận tiếp âm thầm mong mỏi cái chết của họ, các thiên tài luống tuổi. Đám đông lúc nào cũng sẵn sàng và chuẩn bị chờ đợi cái chết của các thiên tài để

này trong sự kính cần và tiếc nuối. Điện hình trường hợp Mao, hết nguồn tin làm le khai từ này đến nguồn tin khai từ khác được tung ra cho đến độ người ta còn cho rằng hình ảnh Mao bây giờ chỉ là một hình ảnh giả tạo do một người khác đóng giùm Mao bởi vì Mao thật thì đã chết lâu rồi. Thực ra cái ý muốn thâm kín và có vẻ tàn nhẫn đó phát sinh từ đám đông đó cũng có lý do của nó: Chỉ khi nào phùng thiên tài hết thời chịu chết đi thì những thiên tài mầm non mới có cơ hội thuận tiện để xuất đầu lộ diện aghia là những thiên tài già phải chết để những thiên tài trẻ sau này mới có dịp để trở thành... những thiên tài già.

De Gaulle đã chết. Churchill đã chết, Eisenhower đã chết, Bắc Hồ cũng đã chết, Matisse đã chết, Braque đã chết, rồi Mauriac đã chết. Gide đã chết, Cocteau cũng đã chết, rồi những A. Maarots, những Faulkner, Walt Disney, Bachelard, Eluard, Breton, Max Jacob v.v... cũng đã chết. Thử hỏi đến bao giờ những Picasso, Charles Chaplin, Mao, Turgot... mới chịu chết? Đến bao giờ những ông già cỡ đó mới chịu chết? Chết ngay trong thời đại này, chết trong những ngày gần đây, chết trước mặt con cháu họ và chết trước sự chứng kiến của một thế hệ nhân loại trẻ trung đáng lẽ phải dành được cái quyền hoàn toàn tự định đoạt lấy vận mạng và tương lai của chính mình trên tất cả mọi phương diện.

xem phim

(tiếp theo trang 6)

Paul Newman hay Jean Louis Tritignant, những người rất hiếm hoi ở ngay trong nền Điện Ảnh Pháp và Mỹ vừa là diễn viên, vừa viết và thực hiện phim. Họ đã sống hàng chục năm trong nghề đã đóng trên 50 phim đã làm phụ tá đạo diễn nhiều phim, trước khi trở thành một tác giả, là viết lấy chuyện phim và thực hiện luôn phim đó. Xây dựng từ một nền tảng (chuyện phim) thiếu căn bản Gác Chuông Nhà Thờ chỉ được từng đoạn. Đó là một số hình ảnh trong đoạn phim trong Gác chuông đoạn phim trượt nước trên sông Saigon. Nhưng đoạn trong nhà BS Văn Dzel, bóng hắt đủ chiều trên tường. Trong các diễn viên, Huy Cường có chỗ diễn hơn cả. Găng tơ Bảo Ân lại còn biết khố (Ngày các nữ diễn viên VN khố cũng đã là điều khố tâm cho khán giả). Vai trò La Thoại Tân được dựng quả giả tạo Huỳnh Thanh Trà diễn quá cực nhọc trong vai thám tử điều tra. Cực nhọc quá. Phần âm thanh của Hải Nam và nhạc đệm của Huỳnh Anh đã cứu vãn phim rất nhiều. Phần Générique dài quá khổ.

Sau chót, hai nhân vật nổi tiếng Huế đã gây tiếng vui cười cho khán giả. Đây là hiệu quả ở ngoài dự định của đạo diễn.



giữa
Tòa Soạn
và
bạn đọc

(Tiếp theo trang 10)

những trường hợp mà chúng tôi thường gặp phải, nên xét ra nên trả lời một lần để các bạn đó rõ. Riêng anh TAKD, KH vẫn mong tiếp tục nhận được bài anh, khi anh viết kỹ hơn.

VƯƠNG PHONG LAN (LX)

Lâu quá mới lại thấy thơ. Hôm đi đến ông Nguyễn Sỹ Tế, được nghe lại chuyện đó. Cảm ơn. Về Sg, ghé 522 Phan Thanh Giản.

• LƯU QUỲNH. Q. N. Đã nhận được bài mới. Vụ anh nói — điều bức mình đó — cũng là của tôi.



HÀNG-KHÔNG VIỆT-NAM

MANILA

BANGKOK

PHNOMPENH

KUALA LUMPUR

VIENTIANE

SINGAPORE

OSAKA

TAIPEI

HONGKONG

TOKYO



PHI CƠ TỐI TÂN

BOEING 727

20 NĂM PHỤC VỤ TẠI CHÂU

Trạm vé Quốc Tế 116 Nguyễn-Huệ Saigon

ĐT: 90370 - 71 - 72 - 73
92118, 91624 - 25 - 26

Ấn Loát/Offset: DƯƠNG VĂN XUÝ